Chú thích: (1) Đảng Hoa Mai: một trong những đảng phái chống phá Đảng Cộng Sản Trung Quốc trong thời kỳ cách mạng Văn hóa. Cuốn sách tác giả kể trên quả thực được phát tán và lưu truyền trong xã hội bấy giờ

Đào Tiểu Vũ eBook

Tải eBook tại: http://www.dtv-ebook.com Q.1 - Chương 5: Bọ lửa

Q.1 - Chương 5: Bọ lửa

Sáng sớm ngày thứ ba, phân đội đã tới Sông Băng, nghe đồn rằng gần đó có một bồn địa nhỏ điạ thế rất trũng, đây cũng là điểm đến của chuyến đi lần này. Vì là nhiệm vụ cơ mật, chúng tôi không thể tìm người bản địa dẫn đường (mà thực ra chẳng ai biết đường cả), đành phải dựa vào chiếc bản đồ quân dụng thô sơ, tìm kiếm đích đến qua những đường mụa lằng nhằng như chữ viết tháu trên bản đồ.

Sông Băng hợp bởi ba nhánh, độ chênh lệch mực nước rất lớn, lòng sông gần như dốc đứng, chỗ cao nhất phải hơn sáu ngàn mét so với mực nước biển, hàng vạn năm băng tuyết không tan; đoạn giữa sông dài nhất, toàn bộ đều là mặt băng trơn bóng như gương, dày hàng trăm mét, đoạn dưới lại thấp hơn cả độ cao trung bình của cao nguyên Thanh Tạng, tựa như vết nứt rách sâu vào mặt đất, hơi đất ấm áp nơi đây đã hình thành nên một dải thực vật xanh mướt hiếm thấy. Ở nơi thấp nhất, phản ứng cao nguyên cũng giảm nhẹ đi phần nào, nếu muốn đi sâu nữa vào trong dãy Côn Luân, nhất định phải đi qua hẻm núi phía dưới sòng Sông Băng này. Truyện "Ma Thổi Đèn "

Trước khi khởi hành, các kiến trúc sư đã cảnh báo mọi người, hành quân phía dưới sông băng không được phát ra bất kỳ tiếng động gì lớn, nếu không sẽ khiến tuyết lở chôn sống mọi người bên dưới.

Cả đoàn ai nấy đều chẳng dám thở mạnh, nhưng đến giữa đường rốt cuộc vẫn xảy ra chuyện. Đoạn đường đi từ Sông Băng xuống dưới hẻm núi, một anh kiến trúc sư đến từ Bắc Kinh đã sơ ý trượt chân ngã xuống Sông Băng, đến khi chúng tôi tìm được ốc đảo bên dưới thì chỉ thấy thi thể dập nát của anh sóng soài trên đất. Lạc Ninh, cô kĩ sư thăm dò địa chất, là người cùng đơn vị với anh ta, thấy thảm trạng ấy không kìm lòng được định khóc thét lên.

Một anh chuyên gia địa chất họ Vương đã kịp thời lấy tay bịt chặt miệng cô ta lại, rồi nói nhỏ: “Đừng khóc ra tiếng!”.

Lạc Ninh vùi đầu vào ngực chuyên gia Vương, khóc nấc lên từng hồi đau khổ. Chính trị viên là người đầu tiên ngả mũ, cúi đầu mặc niệm trước di thể của người đồng đội, sau đó tôi và Cả Oa thu nhặt xác của anh kiến trúc sư lại, bọc vào một cái túi đem chôn đi. Anh chàng kiến trúc sư này ở cùng chúng tôi chưa đến ba ngày, tôi chỉ biết anh là người Bắc Kinh, còn chưa kịp hỏi tên thì anh đã lẳng lặng ra đi như vậy.

Anh Đô lấy xẻng công binh nhè nhẹ đào xuống lớp đất, chưa được vài nhát, bỗng nhiên từ trong hố đất bay vụt ra một quả cầu lửa màu lam to bằng quả bóng rổ, lượn hai vòng trên không rồi bỗng chốc lao vào giữa mọi người, các thành viên vội vàng né tránh.

Quả cầu lửa rơi xuống mặt đất, ngọn lửa xanh lam dần dần tắt ngúm, nhìn kỹ hoá ra là con bọ có hình dáng quái dị, toàn thân trong suốt như pha lê đỏ, đôi cánh càng trong veo lóng lánh, có thể nhìn xuyên qua lớp vỏ trong suốt ấy thấy mớ nội tạng lờ mờ bên trong, dường như trong đó còn ẩn hiện một ngọn lửa bập bùng, trông quái dị và thần bí đến khó tả.

Cả đoàn nhìn nhau, đều muốn hỏi đây là loại côn trùng gì, nhưng chẳng ai đưa ra được đáp án, đại khái chắc là một loài còn chưa được phát hiện. Chuyên gia Vương tò mò lại gần, di di ngón tay chỉnh lại cặp kính cận nặng đang gá trên sống mũi, thích thú đưa hai ngón tay nhón lấy con bọ đỏ như cục lửa, cẩn thận đưa lên nhìn cho kỹ nhưng đúng lúc ấy, ngón tay tiếp xúc với con bọ bỗng bị cháy bùng lên một ngọn lửa xanh lè, trong giây lát, ngọn lửa bừng bừng đã nuốt trọn toàn thân anh ta.

Chỉ nháy mắt da chuyên gia Vương đã nổi đầy những vết phỏng lớn, liền sau đó liền cháy tan luôn, cặp kính cận trên sống mũi bị đốt đến biến dạng rơi xuống đất, anh đau đớn ngã gục xuống, nằm giãy giụa trên dưới đất.

Chúng tôi muốn cứu người thì đã quá muộn, tiếng kêu gào thảm thiết của chuyên gia Vương quằn quại trong đống lửa ma vang vọng khắp cả khe núi, ai nghe thấy cũng đều không rét mà run, hơn nữa nhìn bộ dạng này chắc anh còn chưa tắt thở ngay được.

Có người định dùng xẻng hất đất lên người anh để dập lửa, nhưng diện tích bị bỏng trên người anh đã lên tới một trăm phần trăm, độ bỏng thuộc loại cực nặng, dù tạm thời dập tắt được lửa trên người, nhưng ở tận sâu trong núi Côn Luân thiếu thốn thuốc men này, chỉ e khó mà sống được thêm một hai giờ, vậy có khác nào khiến anh phải chịu thêm giày vò đâu?

Cảnh tượng một người bị thiêu sống thực quá tàn khốc, Lạc Ninh không dám nhìn lâu, vội ngoảnh mặt đi, nét mặt cô đờ ra, bịt chặt hai tai, miệng há hốc, chẳng rõ là định khóc hay định gào lên nữa. Tiểu Lâm là người nhỏ tuổi nhất, cũng sợ co rúm mình lại nấp sau lưng anh Đô, người run lên bần bật.

Tiểu đội trưởng rút súng, định giúp chuyên gia Vương kết thúc sự đau khổ này, quả thực chẳng người nào nhẫn tâm nhìn anh quằn quại thêm nữa, vả lại cứ để cho anh gào thét như thế, chắc chắn sẽ làm lở tuyết mất.

Chính trị viên giữ chặt lấy cánh tay đang định bóp cò của tiểu đội trưởng, rồi nói khẽ: “Không thể bắn được! Dùng lưỡi lê! Để tôi!”.

Trên đỉnh núi có hàng vạn tấn băng tuyết, bất kỳ một tiếng động nào lớn đều có khả năng dẫn đến hậu quả tai hại. Bây giờ việc duy nhất chúng tôi có thể làm giúp chuyên gia Vương, chính là đâm một nhát xuyên thẳng vào tim, để anh được nhẹ nhõm ra đi.

Tình thế không thể chậm trễ, chính trị viên đón lấy cây súng bán tự động kiểu 56 đã lắp lưỡi lê từ tay một chiến sĩ, nói khẽ một câu xin lỗi rồi nhắm mắt đâm thẳng lưỡi lê vào ngực chuyên gia Vương, cuối cùng anh cũng ngừng la hét những tiếng xé ruột gan, nằm im bất động, nhưng ngọn lửa trên mình vẫn tiếp tục bùng cháy.

Chính trị viên vừa định rút lưỡi lê ra, ngọn lửa xanh lam ma quái đột ngột sáng bừng lên, bất ngờ bám vào lưỡi lê, chạy dọc theo thân súng.

Ngọn lửa lan đi quả thực quá nhanh, thậm chí chỉ chưa đầy một cái chớp mắt, mọi người còn chưa kịp nhìn rõ xem rốt cuộc đang xảy ra chuyện gì thì toàn thân chính trị viên đã bị ngọn lửa nuốt chửng.

Cũng giống như chuyên gia Vương, chính trị viên kêu gào giãy giụa thảm thiết, thường ngày mọi người đều biết anh quá rõ, anh tuyệt đối là một người đàn ông cứng rắn, tuy bề ngoài có vẻ nho nhã yếu ớt, nhưng thực ra nghị lực và khả năng nhẫn nại của anh đều so được với tiêu chuẩn của quân nhân chuyên nghiệp ưu tú nhất, chẳng biết bị ngọn lửa quái dị kia thiêu đốt đau đớn đến mức nào mà khiến cho anh kêu lên thảm thiết đến thế!

Tiểu đội trưởng rưng rưng nước mắt, giơ cây súng lên, giờ bất kể băng tuyết có sụt lở hay không, thực sự không ai nỡ thấy chính trị viên chịu khổ thêm nữa, đúng vào khoảnh khắc tiểu đội trưởng định bóp cò súng, chính trị viên đang chìm trong ngọn lửa bỗng kêu lên: “Tôi ra lệnh…các đồng chí không được nổ súng…mau đưa mọi người rời khỏi đây ngay!”

Tuy toàn thân đau đớn đến khó thể chịu đựng, nhưng chính trị viên vẫn giữ được sự tỉnh táo, ý thức được rằng tiếng kêu thảm thiết của mình có thể sẽ khiến tuyết lở, để không kêu lên nữa, anh liền quay lưỡi lê đang nung đỏ rực trong ngọn lửa xọc thẳng vào tim mình. Một lúc lâu sau, cơ thể anh chỉ còn lại một đống tro mịn.

Những thành viên còn lại đều đau khổ nhìn cảnh tráng liệt bi thảm ấy, người nào người nấy đều nắm chặt nắm tay, nghiến răng nén lòng giữ cho nước mắt không tuôn trào ra, có người còn cắn môi đến chảy máu.

Trong khe núi lặng ngắt như tờ, tầng không xanh ngắt trên đầu soi lên mặt băng, khiến người ta có ảo giác rằng thế giới này hình như có hai bầu trời giống nhau, chẳng thể phân biệt nổi đâu là trên, đâu là dưới, cảnh đẹp lung linh như chốn thần tiên như lại ngập tràn trong không khí kinh dị hãi hùng.

Trên mặt đất lúc này có hai đống tro, chỉ mấy phút trước, họ vẫn còn nói còn cười vậy mà giờ đây đã hóa thành một nắm đất bụi, cháy đến nỗi một mảnh xương cũng chẳng còn. Nếu không tận mắt chứng kiến tất cả chuyện này, hỏi ai có thể tin rằng trên đời này lại xảy ra những chuyện như thế?

Đột nhiên, trong đống tro tàn của cái xác chuyên gia Vương, quả cầu lửa xanh ngắt lại bay ra, nó lơ lửng dừng lại trên không trước mặt mọi người, tựa hồ đang chọn mục tiêu công kích tiếp theo, tốc độ của nó cực kỳ nhanh, trong phạm vi tấn công của nó không ai chắc chắn mình có thể thoát được. Trong không khí vang lên những tiếng sao động nhè nhẹ, có lẽ chính là tiếng vỗ cánh của con bọ quái đản này.

Giờ phân đội đã mất đi ba người, mà toàn là những thành viên quan trọng, chính trị viên và hai chuyên gia đã hy sinh,còn lại hai kỹ sư, một người là Lạc Ninh, kỹ sư đo vẽ, một người nữa họ Lưu, kỹ sư của Viện Địa trắc Thượng Hải, xem chừng nhiệm vụ lần này khó mà hoàn thành được.

Chính trị viên không còn nữa, các chiến sỹ mất đi người lãnh đạo, nhưng dường như tất cả mọi người khi đối mặt với quả cầu lửa quái dị này, trong lòng đều có chung một suy nghĩ: “Thà bị tuyết lở chôn sống còn hơn để cái thứ của nợ này thiêu đốt thành tro”.

Có mấy người không nhịn được nữa đã giơ súng ngắm thẳng vào còn bọ đang lơ lửng trên không, tiểu đội trưởng bỗng tiến lên một bước nói: “Các đồng chị! Đồng chị chính trị viên đạ hy sinh! Giờ tôi là đội trưởng! Tôi ra lệnh cho toàn bộ cạc đồng chị phải sống sọt trở về, được phỏng?”.

Tôi biết tiểu đội trưởng định làm gì, anh ta muốn hy sinh để những người khác tranh thủ được chút thời gian quý báu rút ra khỏi nơi này. Tôi kéo tay tiểu đội trưởng lại, nghẹn ngào nói: “Không được! Tiểu đội trưởng chưa phải là Đảng viên, sao lại là anh đi? Nệu làm thì để tui làm cho!”

Tiểu đội trưởng đẩy tay tôi ra, mắng: “Cại cậu Nhật này! Cậu còn chưa phải Đoàn viên nửa là. Tui bảo cậu đừng cọ giả cại giọng tui, sao cậu cự không nghe thệ?” Nói vừa dứt, tiểu đội trưởng đã lao thẳng ra chỗ quả cầu lửa lơ lửng trên không.

Tiểu đội trưởng vừa lao ra vài bước thì liền đứng khựng lại, một cảnh không thể tưởng tượng diễn ra trước mắt chúng tôi, con bọ quái đản đang cháy rừng rực kia bỗng chốc tách ra làm ba con, mỗi con to y như con đầu tiên.

Ba quả cầu lửa xanh rờn, một quả phi thẳng vào tiểu đội trưởng, hai khối còn lại bay vọt vào trong đám người chúng tôi như hai tia chớp, ngoài tiểu đội trưởng, ông Triệu đầu bếp và cậu giao liên Tiểu Lâm cũng bị hỏa cầu bắn phải, khắp mình lửa cháy bùng bùng, họ cùng gào lên thảm thiết, giãy đạp, lăn tròn trên mặt đất hòng dập tắt ngọn lửa đang thiêu đốt thân thể mình.

Một chuyện khủng khiếp đã xảy ra, ban nãy khi đối mặt với quả cầu lửa, mấy người đều căng thẳng quá độ, nên đã mở hết chốt bảo hiểm súng máy, đạn trong băng đã đẩy hết cả lên nòng.

Tiểu Lâm mới có mười sáu tuổi, cậu ta không có dũng khí đối mặt với cái chết và tâm lý vững vàng như chính trị viên hay tiểu đội trưởng, ngọn lửa dữ như con ác ma đã thiêu cháy lý trí cậu. Trong cơn đau đớn vì bị ngọn lửa cắn xé, khẩu súng trong tay Tiểu Lâm cướp cò, chỉ nghe “đoàng, đoàng, đoàng…”, trong tiếng súng nặng nề, đã có ba người trúng đạn ngã xuống trong vũng máu.

Sự tình phát triển theo hướng tồi tệ nhất, chính trị viên thà tự sát cũng không cho phép chúng tôi nổ súng, vậy mà cuối cùng vẫn có người nổ súng. Bị bọ lửa quái dị này tấn công tuy đáng sợ,cũng không kinh khủng bằng tiếng súng làm tuyết lở, tuyết lở cũng tức là họa từ trời xuống, cả đoàn bấy nhiêu người đừng hòng ai sống sót. Gào ầm gào ĩ ở hẻm núi dưới sông băng thì tỷ lệ tuyết lở cũng chỉ có ba mươi phần trăm, nhưng nổ súng thì hai trăm phần trăm là sẽ dẫn đến hậu quả đáng sợ nhất.

Thấy Tiểu Lâm mất trí để súng cướp cò, đạn bay loạn xạ ngộ sát ba người đồng đội khác, tôi không kịp nghĩ nhiều, vội cắn răng nâng súng lên tay nổ liền ba phát, bắn ngã Tiểu Lâm, tiểu đội trưởng và lão Triệu đang quằn quại đau đớn trong ngọn lửa.

Tiếng đạn ra khỏi nòng vọng vang trong hẻm núi, hẻm núi này vốn hẹp, cộng thêm những vách băng trơn nhẵn như gương của sông Băng, nơi đây chẳng khác nào một hộp cộng hưởng thiên nhiên, tiếng súng, tiếng gào thét, từng đợt khóc lóc, tất cả những âm thanh ấy dấy lên từng đợt từng đợt, ngân mãi không ngừng.

Tôi vẫn chưa thể thoát khỏi sự đau khổ dằn vặt khi chính tay giết chết đồng đội, trong đầu toàn là những nét cười, điệu nói của họ khi còn sống, đầu óc cũng trở nên mơ hồ, bỗng nhiên cảm thấy trên đầu lạnh ngắt, mới định thần lại, đưa tay sờ thử, hóa ta là một bông tuyết rơi xuống trán. Truyện "Ma Thổi Đèn "

Lúc ấy trời quang mây tạnh, mặt trời treo trên bầu không rọi xuống những tia nắng chói mắt, thời tiết này không thể nào có tuyết rơi được. Vừa chạm phải bông tuyết, lòng tôi như chùng xuống, trong đầu lóe ngay ý nghĩ: “Tuyết lở rồi!”.

Bấy giờ trong thi thể đang bốc cháy của ba người đồng đội, lần lượt bay ra ba quả cầu lửa màu xanh, đến lúc này thì chẳng cần phải kiêng kị nổ súng làm gì nữa. Cả Oa bắn súng giỏi nhất đội, anh nâng súng lên, chẳng cần ngắm đã bắn liền ba phát, mỗi phát đều trúng ngay giữa quả cầu, con bọ bên trong nhỏ hơn đường kính của viên đạn rất nhiều, thế nên tất cả đều bị bắn cho tan xác, ngọn lửa theo đó mà tắt ngúm. Truyện "Ma Thổi Đèn "

Trải qua cuộc đụng độ ngắn ngủi mà tàn khốc này, tiểu đội chúng tôi tám chiến sĩ, cộng thêm tiểu đội trưởng, chính trị viên, cả thảy mười người, giờ chỉ còn ba chiến sĩ là tôi, Cả Oa, Đô Con, với hai trí thức là anh Lưu và Lạc Ninh.

Những vạt tuyết rơi xuống ngày một nhiều hơn, bầu trời vang lên những tiếng động rầm rầm, cả khe núi như đang rung chuyển, tôi vội ngẩng đầu nhìn lên, chỉ thấy từ xa những tảng tuyết cuốn thành giông bão,như ngọn sóng thần trắng xóa ôm kín đất trời cuồn cuộn đổ về khe núi chúng tôi đang đứng.

Anh Đô bỗng kéo tôi gọi: “Hồ Bát Nhất! Mẹ kiếp! Lúc nào rồi mà còn trơ mắt ra nhìn! Mau chuồn thôi!”.

Vị trí chúng tôi đang đứng ở giữa khe núi, tuyết lở chắc chắn sẽ lấp bằng cả hẻm núi này, căn bản không thể chạy đi đâu được cả, nhưng đến giây phút sinh tử,con người tự trong bản năng đều muốn giãy giụa tranh đấu một lần cuối cùng.

Lạc Ninh đã sợ hãi ngất xỉu từ lâu, Anh Đô vác cô lên vai, tôi và Cả Oa vừa lôi vừa kéo anh Lưu, chạy về sang phía bên kia sông Băng, chỉ mong trước khi lũ tuyết ập xuống có thể trèo lên mấy dốc núi tương đối cao phía trước, tranh thủ nắm lấy cơ hội sống sót cuối cùng.

Trong giây phút tuyệt vọng nhất, chúng tôi cũng không vứt súng lại, súng là một phần cuộc sống của quân nhân, vất súng đi đồng nghĩa với vứt bỏ danh dự của quân nhân, còn những thứ khác thì chẳng lo được, máy móc thiết bị đều bỏ cả lại, ngay cả ba lô trên người cũng định cởi ra bỏ lại, nhưng cuống quá nên chẳng kịp, năm kẻ sống sót dắt kéo lẫn nhau bỏ chạy thục mạng.

Cơn lũ tuyết ập đến quá nhanh, thế như dời non lấp biển, khe núi bị năng lượng do tuyết lở chấn động, nhất thời rung chuyển ầm ầm.

Trước kia tôi nghe người ta kể chuyện tuyết lở, nhưng cũng không thể nào hình dung được, trong cõi trời đất này lại có một cơn sóng khổng lồ màu trắng bạc ghê gớm đến thế, trong khoảnh khắc, ai nấy đều nản lòng, cho dù có chắp thêm hai chân nữa cũng chẳng thể nào thoát nổi.

Đào Tiểu Vũ eBook

Tải eBook tại: http://www.dtv-ebook.com Q.1 - Chương 6: Lầu ma chín tầng

Q.1 - Chương 6: Lầu ma chín tầng

Có điều trời không tuyệt đường người, những chấn động dự dội do tuyết lở gây ra đã khiến triền núi dốc ngược trước mặt chúng tôi nứt ra một khe hở lớn hướng thẳng xuống dưới.

Cơn lũ tuyết mù mịt trên trời đã đổ ập xuống, mọi người chẳng kịp đắn đo, liền gắng sức lao vào khe nứt trong núi đá, độ dốc bên dưới rất lớn, chẳng ngờ khoảng cách trên dưới lại khác xa đến vậy, năm người cuộn lại với nhau ngã lăn xướng dưới, lộn nhào mấy vòng rơi xuống đáy một cái hang lớn.

Ngay sau đó, một khối tuyết lớn cũng ập xuống bịt kín khe nứt, vô số bông tuyết tung lên xối xả, khiến ai nấy đều ho lên sặc sụa. Tiếng uỳnh uỳnh trên đầu mãi lâu sau mới yên trở lại, nghe những tiếng động ấy, không biết bên trên đã có mấy vạn tấn tuyết trút xuống nữa.

Trong hang tối mịt chẳng thể nhận ra thứ gì, mọi người coi như thoát chết, mãi lâu sau mới có người cất tiếng, nghe rõ là giọng vùng Đông Bắc, thoạt nghe đã biết ngay là anh Đô: “Người nào còn thở được thì gắng ới lên một tiếng! Hồ Bát Nhất, Cả Oa, anh Lưu, cô Lạc! Mọi người ở đấy cả chứ?”

Tôi cảm thấy toàn thân xương cốt rã rời, đau đến nói chẳng ra hơi, chỉ ê ê vài tiếng ra hiệu mình vẫn còn sống.

Cả Oa đáp lại một tiếng, rút đèn pin soi chung quang, Lạc Ninh ngồi trên đất, đôi mắt ngây dại, hình như không bị thương gì, anh Lưu nằm bên cạnh cô, hai mắt nhắm nghiền hôn mê bất tỉnh, chân trái của anh đã gãy, nửa khúc xương trắng hếu chọc cả ra ngoài.

Khe núi chúng tôi rơi vào vừa sâu vừa hẹp, ngoài vùng đèn pin soi được đều là một bóng tối đen như hũ nút, bị hạn chế tầm nhìn, nên chẳng biết phía xa kia địa hình thế nào.

Anh Đô đưa tay thử hơi thở của kỹ sư Lưu, rồi lập tức run rẩy thõng xuống: “Thôi rồi! Tắt thở rồi!”

Tôi trườn người qua sờ vào động mạch cổ của anh, đúng là đã chết rồi, tim cũng ngừng đập, đành thở dài bảo anh Đô: “Mình chôn anh ấy đi thôi!”

Tôi lấy xẻng công binh ra định đào hố, Cả Oa đứng cạnh vội ngăn lại, chỉ xuống dưới đất, lắp bắp: “Bọ.. lửa!” Cả Oa nhắc nhở, tôi mới nhớ ra lúc nãy vì muốn đào hố chôn xác người kỹ sư bị ngã chết, kết quả là đào ra được một con bọ quái quỷ, cả đội mười bốn người, vậy mà chỉ trong vài phút kinh hồn khiếp vía ấy đã chết mất mười người, xem ra đất đai nơi này không thể tùy tiện đào bới được, có trời mới biết dưới đó cá cái quỷ gì.

Nhưng dẫu thế nào cũng chẳng thể để thi thể đồng đội phơi ra bên ngoài như thế này được, đành phải áp dụng biện pháp chiết trung vậy.

Tôi cầm đèn pin soi cho Cả Oa và anh Đô đi nhặt đá vụn chung quanh mang về đắp lên xác anh Lưu, coi như dựng một ngôi mộ đá thô sơ cho anh vậy.

Trong khi suốt quá trình đó, Lạc Ninh từ đầu chí cuối cứ ngồi bất động một chỗ, lặng nhìn ngôi mộ đá của anh Lưu, cuối cùng chẳng thể cầm lòng hơn, khóc òa lên nức nở, nỗi đau đè nén trong lòng bấy lâu trào dâng lên như nước vỡ bờ.

Tôi định khuyên giải cô, nhưng quả thực cũng không biết phải nói gì nữa, bị tiếng khóc của cô làm xúc động, mũi tôi cũng thấy cay cay, lòng như dao cắt, nhớ lại tối qua cả đội cùng ngồi quây quần quanh lửa trại hát vang khúc quân ca, tiếng ca ấy cơ hồ vẫn còn văng vẳng bên tai, vậy mà hôm nay hầu hết đồng đội đã mãi mãi ngủ yên dưới dòng sông Côn Luân lạnh giá.

Tôi dìu Lạc Ninh đứng dậy, cùng cúi đầu mặc niệm anh Lưu và những đồng đội khác. Thời đó, bất kể là trường hợp nào cũng phải trích dẫn lời trong Tuyển tập Mao Trạch Đông, tôi cất giọng đọc trước: “Khắp trời rải trắng, trong tuyết hành quân lòng sốt sắng.”

Ba người còn lại cùng đồng thanh tiếp lời: “Chóp mũ non cao, vượt ải tung bay ngọn cờ đào. Duy kẻ hy sinh chí khí lớn, dám xoay nhật nguyệt đổi trời nao!”

Nói đoạn, mọi người cùng giơ tay phải tuyên thệ: “Các chiến hữu, các đồng chí, xin hãy yên lòng ra đi, con người ta có cái chết nhẹ tựa lông hồng, nhưng cũng có cái chết nặng hơn núi Thái Sơn, cái chết vì lợi ích của nhân dân là cái chết nặng hơn núi Thái Sơn, các anh đã hy sinh cho lợi ích của nhân dân. Chúng tôi nhất định sẽ kế thừa ý chí của các bậc tiền bối cách mạng, nhất định sẽ nối gót bước tiếp con đường cách mạng đã nhuộm đỏ máu các đồng chí, tiến hàng triệt để công cuộc Đại Cách mạng Văn hóa của giai cấp vô sản, thắng lợi cuối cùng vĩnh viễn thuộc về giai cấp công nông binh chúng ta!”

Lúc ấy tôi vẫn là tân binh, chưa từng tham gia lễ truy điệu đồng đội bao giờ, chẳng biết nên nói thế nào mới phải, chỉ nhớ trong các cuộc họp người ta đều nói như vậy, mà trong tình huống bấy giờ, cũng chẳng cần biết có thích hợp hay không nữa rồi.

Một lúc rất lâu sau, mọi người mới bình tĩnh lại, xử lý qua loa các vết thương trên người, cũng may chỉ toàn thương nhẹ, không ảnh hưởng gì tới việc đi lại. Chúng tôi ăn vài miếng bánh khô rồi tụm lại bàn xem tiếp theo nên làm gì. Thoát ra từ khe núi bị tuyết lấp kín là điều không thể, tôi đoán cả khe núi lúc nãy có lẽ đã bị tuyết lấp phẳng, giờ chỉ còn cách tìm đường ra khác mà thôi.

Cả Oa vỗ vỗ vào túi đạn rỗng trên mình tỏ ý đạn không còn nhiều nữa, lúc vào núi, vì phải mang theo nhiều thiết bị cho nên chúng tôi chỉ được phân đạn dược theo định mức thấp nhất, mỗi người chỉ trang bị có ba băng đạn, dù sao thì cũng không phải nhiệm vụ chiến đấu, vùng này cũng không có thổ phỉ gì. Vừa nãy khi tuyết lở bọn tôi lại vất một phần đạn dược, giờ mỗi người chỉ còn lại tầm hai mươi viên, tổng cộng còn có hai quả lựu đạn nữa. Dưới đất chắc chẳng có thú dữ, đạn nhiều cũng chẳng để làm gì, đủ phòng thân là được.

Nhưng lương khô thì đã hết sạch, thứ ăn được thì vừa nãy ăn cả rồi, trong hai ngày tới nhất thiết phải nghĩ cách tìm được lối ra, nếu không cũng sẽ chết đói ở đây mất. Điều may mắn duy nhất trong nỗi bất hạnh chính là trên người Lạc Ninh vẫn còn một chiếc la bàn.

Độ sâu của khe nứt này quá sức tưởng tượng của chúng tôi, sau khi đi một đoạn về hướng Nam thì hết đường, vết nứt chuyển sang hướng Bắc, theo cảm giác thì hình như chúng tôi đang đi phía dưới Sông Băng.

Trong bóng tối, chúng tôi đi độ mười tiếng đồng hồ, càng đi địa thế càng dốc xuống, không gian cũng mỗi lúc rộng ra, Lạc Ninh dùng máy đo khí áp đo thử, đổi chỉ số khí áp ra thành độ cao so với mặt nước biển tương đương thì chỉ có hơn bốn trăm mét, xấp xỉ với vùng Tứ Xuyên và thấp hơn rất nhiều so với độ cao hơn bốn nghìn mét của cao nguyên Thanh Tạng, nếu cứ đi xuống dưới nữa thế này, sợ rằng sẽ đi vào tâm trái đất mất.

Địa thế cuối cùng cũng bằng phẳng lại, bên tai loáng thoáng nghe thấy tiếng nước chảy xiết, dường như cách đây không xa có một con sông ngầm lớn. Tôi thấy có lẽ đường không dốc nữa, liền lấy đèn pin soi khắp chỗ xem liệu có đường nào lên trên không, bỗng nhiên phát hiện ra ánh sáng đèn pin gặp phải vách đá, lóe lên những tia phản quang yếu ớt, như soi vào vô số mảnh gương vỡ vậy.

Lạc Ninh kinh ngạc thốt lên: “Là mi ca đấy!”

Ba chúng tôi thấy Lạc Ninh bảo là mi ca cũng chẳng biết là thứ gì, nhưng nghe giọng cô dường rất kinh hãi, nên đều ngỡ có chuyện khẩn cấp, vội vã chạy lên trên che chắn cho cô, chúng tôi rút cây súng trường tự động kiểu 56 trên lưng xuống với tốc độ nhanh nhất có thể, mở chốt an toàn lên đạn tanh tách, chuẩn bị ngắm bắn.

Lạc Ninh ngạc nhiên hỏi: “Mấy anh làm gì vậy?”

Tôi vừa giương súng phòng bị, vừa hỏi lại Lạc Ninh: “Mi ca gì? Con nào? Ở đâu?”

Lạc Ninh trả lời: “Không phải là con gì, ý tôi bảo rằng chung quang đây toàn là các tinh thể, mi ca và thạch anh thông thường đều xuất hiện ở cùng một địa tầng, a, quả nhiên cũng có thạch anh này!”

Tuy Lạc Ninh chủ yếu phụ trách công việc đo vẽ bản đồ, nhưng thường xuyên làm việc cùng đội thăm dò địa chất, kiến thức của cô về các khoáng chất cũng không ít, tinh thể tựa như những mảnh thủy tinh xung quanh chúng tôi là một loại tinh thể monoclinic, chỉ xuất hiện trong lớp nham tầng song chất từ thời thái cổ, có rất nhiều ở lòng đất vùng Hà Bắc. Nhưng loại mi ca ở đây hình trụ lục giác, lại có màu sắc rất đậm. Chất lượng hơn hẳn loại hàng nội địa, chỉ nhìn màu sắc mi ca, có thể biết vị trí chúng tôi đứng hiện giờ đã sâu đến mức khó có thề tưởng tượng nổi rồi.

Lạc Ninh bị cuốn hút bởi những khối mi ca hiếm có, xem hết khối này đến khối khác, tôi tiện tay nhặt một khối nhỏ lên xem, nhưng chẳng thấy nó có chỗ nào giá trị hết.

Lúc ấy bỗng dưng nghe thấy tiếng anh Đô gọi Cả Oa: “Cả Oa! Mày làm gì thế? Mau đứng dậy đi!”

Tôi liền soi đèn pin, thấy Cả Oa đang bò rạp người trên mặt đất, dập đầu vái lạy theo kiểu người Tạng, thằng nhóc này làm gì vậy nhỉ? Đập đầu lạy ai? Tôi lại soi đèn lên phía trước mặt cậu ta, không khỏi thở hắt ra một hơi lạnh toát.

Trong lòng đất ai ngờ lại sừng sững một ngôi tháp gỗ hình chữ “kim” (…) ghép bởi hàng ngàn cây gỗ lớn, trên tháp lấp lánh muôn vàn tia sáng đỏ, mượn nguồn ánh sáng yếu ớt ấy, có thể thấy nền tháp rộng gần hai trăm mét, đầm bằng đất và đá; thân tháp dựng bằng gỗ bách ngàn năm, cả thảy có chín tầng, mỗi tầng đều chất đầy những bộ hài cốt khô đét mặt trang phục cổ quái, già trẻ gái trai có đủ, trên mỗi cây gỗ lại khắc đầy những văn tự kỳ bí của người Tạng. Đây là một ngôi mộ sao? Quy mô lớn như vậy, là ai đã dựng nó dưới lòng đất này chứ?

Lạc Ninh từ nãy tới giờ vẫn mải xem xét mi ca, nghe thất chúng tôi xì xào, cũng chạy tới gần xem sao.

Tôi huơ tay tỏ ý bảo anh Đô đừng nói xen vào, tiếp tục hỏi Cả Oa: “Đây là tháp gì vậy? Những chữ viết trên kia cậu đọc hiểu không?”

Cả Oa lắc đầu lia lịa.

Tôi nói tiếp: “Dớ dẩn thật! Không hiểu thì dập đầu làm gì? Thấy nhiều xương cốt quá nên sợ ngây ra hả?”

Mặt Cả Oa đầy vẻ hoảng loạn, cậu ta run run nói bằng thứ tiếng phổ thông không mấy sõi: “Nhât bao Oa noi, Oa không biêt noi, cư băt Oa noi, đây.. là… là… lầu ma… chin… chín tầng.”

Nửa câu trên tôi nghe không hiểu lắm, nhưng bốn chữ cuốn cùng thì nghe rất rõ ràng, lại hỏi dồn: “Lầu ma chín tầng nào? Dùng để làm gì? Chẳng phải là để chôn người chết sao?”

Chưa đợi Cả Oa trả lời, Lạc Ninh đã rón rén chạy từ chân tháp lại, rồi ra hiệu cho chúng tôi không được lên tiếng, sau đó chỉ về phía ngọn tháp sau lưng khẽ bảo: “Chớ có kinh động đến chúng.”

Tôi nhìn vẻ mặt nghiêm trọng của Lạc Ninh, biết rằng chắc gặp phải rắc rối rồi, nhưng không biết cô định nói đến thứ gì, nên bèn hạ giọng hỏi: “Kinh động cái gì? Xác chết trong tháp ư?”

Lạc Ninh vô cùng căng thẳng đáp: “Không, là lũ bọ lửa, chúng ngủ trong xác chết, nhiều không đếm xuể!”

Nghe Lạc Ninh nói vậy tôi mới phát giác, hóa ra những điểm sáng đỏ chi chít trên thân tháp chính là do lũ bọ trong suốt kia phát ra.

Tuy nói rằng tôi ít nhiều cũng có khí phách không biết sợ của một quân nhân cách mạng, nhưng hễ nghĩ đến con bọ lửa cổ quái kia, trong lòng tôi lại cảm thấy hoảng sợ vô cùng. Cái loại sinh vật nằm ngoài thường thức này thực sự quá khó đối phó, nỗi sợ mà cảnh tượng thảm khốc trong khe núi để lại trong tôi quả thực quá đỗi ghê gớm.

Tôi ra hiệu cho cả bọn lặng lẽ rút về đường cũ. Nhưng mới được vài bước, Cả Oa bỗng hẫng chân ngã xuống một cái rãnh.

Cái rãnh này khuất mắt, lại song song với đường chúng tôi đi, cho nên lúc vào đây chẳng ai phát hiện ra cả. Rãnh tuy chỉ sâu hơn một mét, nhưng Cả Oa vẫn kêu lên một tiếng khe khẽ, tôi vội nhảy xuống dìu cậu ta lên, chỉ thấy Cả Oa ôm chân, vẻ mặt hết sức đau đớn.

Bấy giờ Lạc Ninh và anh Đô cũng theo nhau xuống dưới rãnh, đèn pin vừa soi tới, liền phát hiện ra Cả Oa bị một khúc xương nhọn sắc đâm thủng cả giày lẫn chân, máu chảy xối xả. Dưới rãnh, khắp nơi toàn xương động vật trắng nhờ chồng chéo lên nhau, số lượng quá nhiều, khó mà tính được. Xem ra cái rãnh chắc là hố tuẫn táng trâu, ngựa, dê chó gì đó.

Để khỏi kinh động đến lũ bọ lửa trong tháp, anh Đô lấy tay bịt miệng Cả Oa lại không để cậu ta kêu thành tiếng, tôi rút phăng khúc xương ra khỏi chân Cả Oa, Lạc Ninh liền lấy thuốc Vân Nam bạch dược trong túi cấp cứu rắc lên vết thương, rồi lấy bông băng giúp Cả Oa cầm máu.

Trên tay tôi dính đầy máu chảy ra từ chân Cả Oa, tiện tay bèn quệt luôn vào bộ quân trang mấy cái, trong đầu chợt nghĩ ra một ý nghĩ, cái hố tuẫn táng trâu ngựa này rõ ràng rất quái lạ, nó không phải hình tròn cũng chẳng phải hình vuông mà lại đào thành một cái rãnh dài, thông thẳng đến tòa tháp gỗ nơi đặt thi thể, hình dạng như vậy thật khớp với loại bố cục được đặt tên là “Nhiếp” được nhắc đến trong Phong thủy bí thuật, nếu thực là thế thì ở vị trí song song với rãnh này hẳn còn một rãnh tuẫn táng khác có quy mô tương tự.

Hai rãnh tuẫn táng song song, kẹp chặt ngôi mộ kết cấu tháp gỗ, tạo thành thế “lưỡng long tranh châu”, theo lý đó mà suy đoán thì rãnh bên kia hẳn tuẫn táng nhũng đồ dùng thường nhật của chủ mộ. Có điều không biết hai rãnh tuẫn táng này là do thiên nhiên hình thành hay do con người tạo ra nữa, nhưng xem chừng khả năng thứ nhất có vẻ nhiều hơn.

Tiếng nước chảy gần đây nghe rất lớn, dựa theo tiếng nước chảy mà phán đoán thì khả năng nó nằm ở hướng Tây Bắc, cũng có nghĩa là phía sau lầu ma chín tầng có một con sông ngầm dưới đất, bởi “rồng” không thể rời khỏi nước được.

Nếu quả thật mọi việc như tôi dự đoán thì bản đồ khu vực dưới lòng đất này sớm đã nằm gọn trong đầu tôi rồi, chỉ có điều phải tìm ra nốt cái rãnh tuẫn táng thứ hai mới có thể chứng thực được những suy đoán của tôi mà thôi.

Anh Đô hẩy vai tôi gọi: “Nhất! Có chuyện gì thế?”

Tôi đang bần thần, bị hẩy một cái liền định thần lại, vội hỏi Lạc Ninh: “Kỹ sư Ninh, cô có thể tính ra được vị trí chúng ta đang đứng hiện giờ không? Đại khái nó nằm ở chỗ nào trong bản đồ vậy?”

Lạc Ninh lấy la bàn ra tham chiếu với bản đồ rồi tính toán một lúc, cô trầm ngâm giây lát rồi trả lời: “Chúng ta đã đi một mạch về hướng Bắc phải mười mấy giờ đồng hồ rồi, dựa theo tốc độ của chúng ta thì chắc đã vượt qua Sông Băng trên đầu từ lâu, có lẽ đã sắp ra khỏi dãy Côn Luân rồi.”

Tôi nói ra những suy nghĩ vừa rồi, đoạn nói: “Bây giờ nếu đi ngược trở lại, chỉ có thể về tới chỗ khe núi bị tuyết bịt kín, và nếu tôi đoán không nhầm, chúng ta đi men theo con sông ngầm này, chắc sẽ tìm được đường ra. Nhưng làm như vậy thì phải mạo hiểm đi qua bên dưới lầu ma chín tầng, là phương án tìm ra sự sống trong cái chết.”

Bốn người bàn bạc một hồi, cảm thấy nếu làm vậy tuy đầy rẫy nguy hiểm, nhưng cũng đáng để mạo hiểm một lần, có điều tôi quyết định phải đi tìm rãnh tuẫn táng thứ hai trước đế chứng thực cái đã.

Trước khi hành động, tôi hỏi Cả Oa, rốt cuộc lầu ma chín tầng là gì.

Cả Oa nói tiếng phổ thông rất vất vả, lắp bắp mãi cuối cùng tôi mới hiểu được phần nào, ở Huyết Vị, quê nhà cậu ta, cũng có một di tích giống y như tòa lầu ma chín tầng này, tương truyền “lầu ma chín tầng” chính là kiểu lăng tẩm quàn cữu của các vua chúa Ma quốc thời cổ đại, khi Ma quốc diệt vong, ngôi mộ đó đã bị vị vua anh hùng Kasar phá hủy, ngày nay trên cao nguyên Tây Tạng chỉ còn lại một đống khung gỗ đổ nát và bản trường ca truyền miệng của mục dân, đời đời ca tụng chiến công lừng lẫy như mặt trời của đức vua Kasar.

Mỗi khi mục dân người Tạng đi qua di tích này, họ đều phải rạp người vái lạy, ngâm hát sử thi. Điều này hoàn toàn không phải vì sợ hãi lăng tẩm của vua chúa Ma quốc, mà để bày tỏ lòng tôn kính với vua Kasar. Truyện "Ma Thổi Đèn "

Cả Oa còn nói mấy chuyện liên quan đến tôn giáo, nhưng tôi không hiểu lắm, lũ bọ như thứ lửa ma kia có phải là những vong linh đang yên nghỉ trong mộ hay không cũng khó mà biết được.

Tôi để ba người bọn Lạc Ninh ở nguyên chỗ cũ, một mình bò lên trước, cách rãnh tuẫn táng trâu ngựa độ hơn trăm mét quả nhiên có một rãnh tuẫn táng khác đầy những ủng da cổ, đồ đồng, đồ trang sức, thú gỗ, thẻ gỗ ghi văn tự cổ của người Tạng, người Mông, lương thực và một lượng lớn những đồ gấm lụa tùy táng.

Xem ra tôi suy đoán quả không sai, dòng sông ngầm phía sau lầu ma chín tầng chắc chắn thông ra bên ngoài, liền lẳng lặng quay lại rãnh tuẫn táng động vật gọi ba người kia tiếp tục lên đường.

Tôi đi trước mở đường, anh Đô vác súng theo sau, thứ đến là Cả Oa, vết thướng ở chân cậu ta không nhẹ, Lạc Ninh phải đi phía sau dìu cậu ta.

Lầu ma chín tầng rất lớn, hang động ngầm này vốn dĩ rất rộng, nhưng tòa lầu này và hai dải mi ca hai bên gần như đã chặn tắc con đường đi về phía Bắc, hai mé bên cạnh chỉ còn lại hai khe rất hẹp, miễn cưỡng có thể lách qua.

Chúng tôi đi qua bên dưới tòa tháp trong một nỗi lo nơm nớp, nhìn những con bọ lập lòe như những đốm lửa trong tháp, cảm giác tim mình như muốn bắn ra khỏi lồng ngực, quãng đường dưới chân tháp chỉ vẻn vẹn hai trăm mét, nhưng bước nọ cách bước kia sao mà xa xôi đến thế!

Đào Tiểu Vũ eBook

Tải eBook tại: http://www.dtv-ebook.com Q.1 - Chương 7: Kỳ nhông chúa

Q.1 - Chương 7: Kỳ nhông chúa

Khó khăn lắm mới lách qua được lầu ma chín tầng, đi chưa được hai trăm bước, bỗng cảm thấy dưới chân mềm nhũn, dường như giẫm phải một con vật gì rất lớn, tôi lấy đèn pin ra soi, thấy dưới chân là một con bò sát khổng lồ xưa nay chưa thấy bao giờ, nó thè cái lưỡi dài, màu da rất giống màu đất, trông hơi giống một con thạch sùng khổng lồ, hình dáng hao hao cá sấu, nhưng lại không có lớp da thô ráp, miệng nó không nhọn như miệng thằn lằn mà lại tròn tròn, lưỡi giống lưỡi rắn vừa đỏ vừa dài, đầu lưỡi tẽ đôi, khắp mình đen kịt mọc đầy những vệt tròn lớn màu trắng, dựa vào hình dạng bên ngoài mà hình dung, về cơ bản có thể nói nó là một con ếch rất lớn mọc thêm một cái đuôi dài thượt.

Cả đời tôi chẳng sợ trời cũng chẳng sợ đất, duy có hơi ngại những thứ ghê tởm thế này, tôi giật bắn cả mình, co người nấp sau lưng anh Đô, anh cũng đã thấy con vật quái dị này, cảm giác của anh có lẽ cũng gần giống tôi, giật bắn một cái, có lẽ người bạn duy nhất có thể dựa vào của người lính chính là cây súng, anh Đô phản ứng theo bản năng, giương súng lên bắn “pằng pằng” vài phát, con bò sát co giật mấy cái rồi chết tươi.

Lúc này, Lạc Ninh ở phía sau chạy tới xem xác con vật dưới đất, thở dài một tiếng nói: “Đây là loài kỳ nhông sống ở dưới đất, chủ yếu ăn côn trùng và phù du, không làm hại người.”

Tôi không hề thương tiếc con vật vừa chết, nhưng chỉ lo vừa rồi anh Đô hấp tấp nổ súng không biết liệu có đánh thức những con bọ đang ngủ im trong tháp kia hay không, Con bà nó! Người ta gặp phải vận xui, thì dẫu có ăn bánh đúc vẫn cứ hóc xương như thường, lũ bọ trong lầu ma chín tầng hẳn đã bị tiếng súng đánh thức, vô số quả cầu lửa xanh trong tức khắc sáng bừng lên như những ngọn đèn.

Cả không gian dưới lòng đất bị ánh lửa chiếu xanh rờn, tháp gỗ cũng bùng cháy, ngọn lửa mỗi lúc lớn dần, hàng trăm quả cầu lửa lao về phía chúng tôi, lửa lớn như vậy nhưng chúng tôi không hề thấy nóng bức, ngược lại còn cảm thấy lạnh run người, răng va vào nhau cầm cập. Truyện "Ma Thổi Đèn "

Anh Đô thấy tình hình không hay liền rút hai quả lựu đạn găm trong thắt lưng, định kéo chốt ném cho nổ tan đám cầu lửa, tôi vội giữ tay anh lại: “Ném một quả thôi, giữ lại một quả để làm phát hy sinh danh dự, tôi không muốn bị đám lửa ma này thiêu sống đâu.”

Loại lựu đạn cán gỗ của chúng tôi được trang bị theo quy chế của lính bộ binh, bên trên dùng vỏ sắt bọc lấy đầu hình trụ tròn, phía dưới là tay cầm bằng gỗ, sau khi giật chốt sức ép của thuốc nổ bên trong sẽ làm bắn văng các mảnh vỡ của vỏ sắt sát thương kẻ địch, uy lực cũng không mạnh lắm.

Anh Đô giữ lại một quả, tôi cầm một quả, thấy có khá nhiều quả cầu lửa xông tới, liền rút chốt bảo hiểm, ném vù quả lựu đạn đang bốc đầy khói trắng đi.

Quả lựu đạn nổ làm bốc lên một quầng khói trắng, mười mấy quả cầu lửa bay phía trước bị mảnh lựu đạn bắn trúng, rơi xuống ràm rạp rồi tắt lịm, nhưng còn nhiều cầu lửa hơn ở phía sau vẫn tiếp tục ùn ùn bay tới.

Lạc Ninh chạy trước, ba người chúng tôi đệm gót phía sau, vừa rút lui vừa dùng súng trường bán tự động bắn tỉa, mỗi người hơn hai mươi viên đạn, chưa quá hai phút đã bắn hết nhẵn.

Muốn đối phó với thứ cầu lửa tạo nên bởi những con bọ kinh dị này, chỉ có thể dùng súng, vì chỉ cần tiếp xúc với chúng, ắt sẽ bị thiêu cháy toàn thân. Súng mà chẳng có đạn thì còn chẳng tiện bằng que cời lò nữa. Truyện "Ma Thổi Đèn " Truyện "Ma Thổi Đèn "

Anh Đô vất súng, lấy quả lựu đạn cuối cùng ra, nói lớn: “Hồ Bát Nhất! Đến lúc rồi, kéo chốt được chưa?”

Tôi và Lạc Ninh dìu Cả Oa, bốn người vây thành một vòng quanh quả lựu đạn trong tay anh Đô, tôi nhìn chăm chăm vào quả lựu đạn trước mặt, chỉ cần anh Đô kéo chốt, sau mấy giây tất cả sẽ ngọc nát đá tan chết cùng một lượt.

Giây phút cuối cùng rốt cuộc cũng đến!

Lúc bấy giờ tôi không được nghĩ đến quá nhiều chuyện khác, một đám cầu lửa đã bay tới mỗi lúc một gần, không có thời gian mà nghĩ, hai là vì tôi sợ rằng nghĩ quá nhiều đến chuyện sinh ly tử biệt sẽ khiến mình mềm yếu đi. Tôi luôn muốn được trở thành một anh hùng chiến đấu như Dương Căn Tư, có điều không chết chiến trường, ngược lại lại kết liễu cuộc đời một cách không minh bạch trong lòng đất núi Côn Luân này, quả thực tôi không cam tâm chút nào, tôi cố dằn lòng, đang định bảo anh Đô giật chốt quả lựu đạn.

Lạc Ninh vốn đã nhắm tịt mắt chờ chết, nhưng như nghĩ ra điều gì, bỗng dưng đứng phắt dậy giữ tay chúng tôi lại: “Mấy anh nghe tiếng nước chảy vang thế này, chắc đây rất gần sông ngầm, mau nhảy xuống đó đi!”

Từ nãy tới giờ chỉ mải bắn súng, rồi lại chuẩn bị giật lựu đạn tự sát, tất cả đều đã quên béng mất chuyện sông ngầm, trong lúc hoảng loạn cũng chẳng nghe thấy tiếng nước chảy rì rầm nữa, Lạc Ninh vừa dứt lời, mọi người mới nhớ ra vẫn còn đường sống, nếu có thể nhảy xuống sông trước, thì dẫu đám cầu lửa có ghê gớm, thì cũng chẳng thể làm gì được chúng tôi.

Nói thì chậm nhưng lúc đó quả thật rất nhanh, vô số những quả cầu lửa xanh lè đã gần trong gang tấc, bốn kẻ sống sót may mắn khát khao sự sống chạy thục mạng tới chỗ có tiếng nước chảy.

Nghe tiếng nước, xem ra con sông cũng chỉ cách chúng tôi mười mấy mét, chúng tôi chạy dăm bước tới tận cùng hang núi, ngay ở chỗ ngoặt, trước mắt liền hiện ra một dòng thác lớn, bên dưới có một hồ nước ngầm thiên nhiên khá lớn.

Tôi còn chưa kịp nhìn kỹ, bỗng thấy sau lưng nóng rát, đau cháy gan cháy ruột, nghĩ chắc đã bị cầu lửa thúc vào lưng, chỉ cần dính phải một ngôi sao hỏa con con này, ngọn lửa lập tức sẽ nuốt trọn toàn thân, trong khoảnh khắc sống chết ấy còn kịp đắn đo gì nữa, tôi vội nhún người nhảy ùm xuống hồ.

Trong cơn hoảng loạn chỉ thấy ba người bạn còn lại cũng bị dính lửa, kêu rú lên rồi lần lượt nhảy xuống nước. Tôi ngụp hẳn xuống nước, những ngọn lửa xanh lét trên mình lập tức bị nước hồ dập tắt.

Thủy hỏa tương khắc, những con bọ còn lại hình như cũng biết đến sự lợi hại của nước hồ, chỉ lờn vờn cách mặt hồ hai ba mét, không dám lao xuống tấn công.

Tôi nhô đầu lên lấy hơi, thấy anh Đô cũng nhô lên, duy chẳng thấy Lạc Ninh và Cả Oa đâu, tôi lo họ không biết bơi, dẽ chừng chết đuối dưới hồ, bèn hít một hơi thật sâu lặn xuống nước tìm cứu, đúng lúc ấy Lạc Ninh đỡ Cả Oa nổi lên.

Hóa ra Cả Oa từ bé tới giờ chưa từng bơi bao giờ, sau khi nhảy xuống hồ liền bị sặc nước ngất đi, vừa hay Lạc Ninh nhìn thấy, bèn lặn xuống cứu cậu ta lên, cũng may thời gian bị chìm dưới nước không lâu, Cả Oa ho ra vài hụm thì tỉnh lại.

Phong tục ở Tây Tạng là không được xuống hồ bơi tắm, vậy nên Cả Oa cứ không ngớt lẩm bẩm tụng kinh thỉnh cầu Phật tổ thứ tội.

Khoảng không trên mặt hồ được vô số quả cầu lửa chiếu sáng như ban ngày, bốn người chúng tôi chụm lại một chỗ, lúc bấy giờ đương vào đầu xuân, nhưng nước ngầm ở đầy không hề lạnh giá, ngược lại chúng tôi còn thấy trên mình lăn tăn hơi ấm, đây chắc là một hồ nước nóng hình thành bởi tác động của địa nhiệt.

Anh Đô chửi: “Khốn nạn, mất súng, chìm xuống đáy hồ rồi!”

Tôi nhắc: “Chúng ta hết đạn rồi, có súng cũng vô dụng, giờ hãy mau nghĩ cách tìm đường thoát khỏi đây, anh cúi đầu thấp xuống đi, bọn bọ lửa bay xuống bây giờ.”

Anh Đô không tin đám bọ toàn thân đều là lửa kia có thể bay xuống hồ, nhe răng ngoác miệng ra cười ngất ngưởng, nhưng nụ cười của anh lập tức đờ ra, cả ngàn quả cầu lửa xanh rực đang dần tụ lại tạo nên một ngọn lửa khổng lồ, vù một tiếng cả quầng lửa lăng mạnh xuống hồ anh Đô vội hớt hải lặn sâu xuống nước.

Tôi hít một hơi đang định lặn xuống, thì thấy Cả Oa đang trơ ra như phỗng, cậu ta bẩm sinh đã sợ nước hồ, không dám lặn xuống lẩn trốn, tôi đành cưỡng ép dìm đầu cậu ta xuống, lôi ngược bả vai cậu ta lặn xuống một quãng nước sâu.

Đường kính của quả cầu lửa phải đến mười mấy mét, vừa chạm tới mặt hồ đã khiến hơi nước bốc lên nghi ngút. Quả cầu lửa tuy lớn, nhưng mặt hồ còn rộng hơn, thủ đoạn tấn công kiểu tự sát của lũ bọ cảm tử trở nên vô hiệu, lần lượt chết chìm trong làn nước.

Đáy hồ vốn dĩ tối om, nhưng có ánh lửa bên trên chiếu sáng nên miễn cưỡng có thể nhìn rõ hoàn cảnh trong khoảng mười mấy mét dưới mặt nước. Ở quãng nước sâu có vô số cá lớn nhởn nhơ bơi lượn, những con cá này hoàn toàn khác với những loài trước kia tôi đã thấy, râu chúng rất dài, trông giống y như cá hồi chó, do sống lâu trong môi trường không có ánh sáng, thành ra mắt chúng đã thoái hóa, chỉ còn lại hai chấm trắng mà thôi.

Tôi bị hình dạng kỳ quái của lũ cá làm giật bắn mình, uống phải mấy ngụm nước, quay lại thấy Cả Oa đang giãy giụa loạn xạ, chắc cậu ta không thể nín được lâu hơn, muốn vùng ngoi lên lấy hơi, vừa hay lúc đó đáy hồ bỗng nhiên tối mờ đi, tôi đoán rằng lũ bọ kia đã chết gần hết, liền lôi Cả Oa ngoi lên mặt hồ.

Trên mặt hồ xác bọ nổi lềnh phềnh, không có ánh sáng lửa khắp nơi chỉ rặt một màn đêm thăm thẳm, tôi hét gọi anh Đô: “Đô ơi! Anh có đèn pin không?”

Anh Đô đáp: “Mất tiêu cả rồi, chẳng còn gì cả, giờ phải vừa đi vừa mò đường rồi!”

Bỗng nhiên phía trước lóe sáng… hóa ra Lạc Ninh ngoi dưới hồ lên, một tay vuốt nước trên mặt, tay kia cầm chiếc đèn pin quân dụng hình cái nạng: “Hai chiếc cuối cùng ở trên người tôi rồi, may là cứ để trong túi, không bị rớt xuống đáy hồ.”

Mọi người lôi kéo lẫn nhau bò lên trên bờ, ai nấy đều cảm thấy vừa mệt vừa đói, chẳng còn hơi sức mà đi nữa, mười mấy tiếng đồng hồ không ăn gì, đừng nói là tấm thân bằng xương bằng thịt, dẫu có là mình đồng da sắt đi nữa e cũng khó mà gắng chịu được hơn.

Anh Đô liền nhảy lại xuống hồ, lấy lưỡi lê xiên về một con cá, cạo vảy qua loa, cắt thành mấy lát rồi ăn luôn, tôi nếm trước một miếng, mùi vị thịt cá sống cũng tạm được, không quá tanh, chỉ hơi hơi đắng, nhai thêm vài miếng lại thấy rất thơm. Chỉ có Cả Oa là nói thế nào cũng không chịu ăn.

Ba người ăn tươi nuốt sống cả một con cá lớn, thấy vẫn chưa đã, vậy là anh Đô lại lặn xuống hồ bắt thêm, Lạc Ninh kiểm tra lại vết thương trên chân Cả Oa, còn tôi đi quanh bờ hồ một vòng, tìm xem có chỗ nào có thể thoát ra được hay không. Thác nước chảy mạnh như vậy, hồ nước này chắc phải có chỗ phân dòng.

Dòng thác cũng cao đến mấy chục mét, theo ước đoán của Lạc Ninh, hệ thống này có lẽ là một nhánh dưới đất của sông Nhã Lỗ Tạng Bố, hơn nữa trong lòng đất sâu có thể còn có núi lửa, cho nên nước hồ mới ấm như vậy.

Tôi cầm đèn pin của Lạc Ninh, tìm được chỗ thoát nước, nước hồ xuôi theo đây mà chảy ra ngoài, đường nước chảy ra thực tế là một cái hang cao bảy tám mét, ngập kín nước, không có đường đi, muốn tiến lên thì chỉ còn cách bơi ra mà thôi.

Tôi trở lại chỗ Lạc Ninh, kể lại tình hình cho cô nghe, bản đồ và la bàn của Lạc Ninh đều rơi mất cả, giờ chỉ có thể dựa vào trực giác mà suy đoán thôi, Lạc Ninh nhiều năm theo ngành đo vẽ, kinh nghiệm phong phú, cô đoán vị trí hiện nay của chúng tôi cách Bất Đông Tuyền không xa lắm, dòng suối ấy ngay cả trong tiết đông buốt giá cũng không đóng băng, chứng tỏ dưới đất có dung nham, vấn đề là đi đường nào mới có thể quay lên mặt đất, cứ lượn lờ mãi dưới lòng đất cũng chẳng phải cách hay, hiện giờ phương án khả thi chỉ còn có cách bơi dọc theo con sông, bởi nơi đâu có sông, sẽ không bao giờ có đường cùng.

Anh Đô tiu nghỉu quay trở lại, lần này anh không bắt được cá. Chúng tôi không muốn nấn ná lại lâu hơn, ba người biết bơi bèn khoác Cả Oa ở giữa, xuôi theo hướng nước chảy, bơi vào sâu trong hang.

Con sông ngầm này không rộng, nhưng sức nước bên dưới rất lớn, theo đà sóng nước xối đẩy, chúng tôi vừa lướt vừa bơi chẳng hề phí sức, chỉ có điều nhiệt độ nước tăng lên đáng kể, đâu đâu cũng ngửi thấy mùi lưu huỳnh, tuy bơi trong nước, nhưng vẫn thấy miệng khô lưỡi rát.

Anh Đô bắt đầu nôn nóng, vừa bơi vừa làu bàu: “Lần này chắc chúng ta đã phạm sai lầm của chủ nghĩa manh động cánh tả rồi, sao bơi mãi vẫn không thấy lối ra nhỉ? Chỗ này nước chảy xiết lắm, cả chỗ để đứng nghỉ lấy hơi cũng không có, thế này thà bơi ngược cho rồi.”

Tôi liền phê bình ngay: “Từ nãy tới giờ anh làm gì thế? Đã bơi quãng xa như vậy rồi mới hỏi cờ đỏ còn phất được bao lâu, hay là anh nghi ngờ thắng lợi cuối cùng của cách mạng chúng ta? Vạn lý Trường chinh mới tiến được một bước, anh đã bắt đầu dao động rồi sao? Nghiến răng kiên trì cho tôi!”

Anh Đô giảo biện: “Sao lại nói vậy chớ? Chẳng phải là tôi muốn giữ gìn một phần sức mạnh cho cách mạng đấy sao? Cứ đâm đầu theo cậu ấy à, lúc đó mà gây tổn thất cho cách mạng thì trách ai?”

Chuyện của chúng tôi vừa nói được một nửa, Lạc Ninh chợt kêu lên thất thanh: “Các anh nhìn xem, đằng sau có phải có con gì không? Hình như là… thủy quái!”

Tôi cũng nghe thấy phía sau có tiếng động lạ trong nước, quay đầu lại soi đèn pin, chỉ thấy bọt sóng tung tóe, một bóng đen khổng lồ trong nước đang nhanh chóng tiến lại gần, phạm vi chiếu sáng của đèn pin không lớn, chẳng thể nhìn rõ được xem rốt cuộc nó là thứ gì, có điều “kẻ tới chẳng lành, kẻ lành chẳng tới”, chúng tôi liền rút dao găm chuẩn bị ứng chiến.

Sức mạnh của sóng ngầm và nước chảy mỗi lúc lớn hơn, căn bản không thể dừng lại, chúng tôi không thể tự chủ để mặc cho nước sông xối về phía trước, con quái vật khổng lồ phía sau vẫn bám sát theo như hình với bóng.

Phần lớn cơ thể của nó vẫn ở trong nước, làm dấy lên hết đợt sóng này đến sóng khác, hang động này quá tối, chỉ nghe được tiếng chứ không thấy được gì, dựa vào âm thanh mà đoán, con vật này ít ra cũng phải dài tầm bảy tám mét.

Đến đoạn cuối cùng của dòng sông ngầm, nước càng chảy gấp, bốn chúng tôi sợ bị nước cuốn đi mỗi người một nơi, ôm chặt lấy nhau thành một khối, quay tít mấy vòng giữa dòng nước rồi rơi ra khỏi một miệng hang.

Bên dưới là một con sông ngầm cực lớn, nhiệt độ nước rất cao, vô số những nhánh sông nhỏ như con sông chúng tôi vừa bơi qua ban nãy tuôn thẳng xuống dưới từ vách núi như những vòi nước cùng chảy về con sông cái này. Hai bên còn có rất nhiều những miệng đá nhô ra, không ngừng phun ra những luồng hơi nóng trắng xóa, giữa kẽ đá còn có một chút dung nham đỏ đục, xem ra đây có lẽ chính là dải núi lửa trong lòng đất mà Lạc Ninh từng nói.

Nhiệt độ nước sông quá cao, trong dòng nước xiết, chúng tôi dốc sức vùng vẫy bò lên một tảng nham thạch lớn rìa sông, nhận ra ngay cả tảng đá này cũng nóng ấm, ánh lửa của dòng dung nham gần đó có thể chiếu sáng, nên tôi tắt đèn đi, tiết kiệm chút pin quý báu, tôi hỏi mọi người: “Các cậu có nhìn rõ không? Rốt cuộc vừa rồi là cái gì ở sau lưng chúng ta vậy? Cái đầu to quá!”

Anh Đô và Lạc Ninh đều không nhìn rõ, cùng lúc lắc đầu, thảm nhất là Cả Oa, uống đầy một bụng nước, bụng trướng lên căng tròn, vừa định mở miệng, chưa kịp nói gì đã hộc ra vài ngụm nước, cậu ta vừa xoa bụng vừa nói: “Tôi thây cái con đo, no bam theo chung ta, rơi xuông giưa sông rồi.”

Để đề phòng bất trắc, anh Đô cầm dao đứng dậy xem xét tình hình dưới lòng sông cạnh đó: “Thủy quái nào đâu? Chẳng có gì hết trơn à!” Anh vừa nói dứt câu, đang định trở lại, bỗng từ dưới sông một cái lưỡi đỏ sọc chừng hơn hai mét vươn lên, cuốn ngay lấy hai chân anh Đô, giật cho anh ngã nhào rồi kéo xuống nước.

Cũng may Cả Oa nhanh tay nhanh mắt, đâm ngay lưỡi lê vào cái lưỡi đỏ dài, con quái vật bị đau, liền buông anh Đô ra, trợn trừng hai con mắt như hai chiếc đèn lồng đỏ lên, bò lên bờ.

Hình dạng của nó giống y con kỳ nhông ban nãy bị anh Đô bắn chết, đầu giống ếch, thân hình như con cá sấu không da. Chỉ có điều con kỳ nhông này thực sự quá lớn, dài những mười mấy mét, trên mình lấp lánh lớp vảy sặc sỡ, quất mạnh đuôi một cái, chăm chú nhìn chúng tôi một cách dữ tơn.

Tôi hỏi Lạc Ninh: “Kỹ sư Lạc này, cô chắc là nó không sát hại con người chứ? Con này sao to thế?”

Sắc mặt Lạc Ninh bợt bạt, run rẩy nói: “Đấy… đấy là tôi nói con trước… còn… con này… nó là… con… kỳ nhông chúa, rất hung hãn… Thời kỳ băng hà đã… đã tuyệt chủng rồi… ai ngờ nó còn ở đây?”

Ai cũng không thể ngờ ở nơi cách biệt với thế giới bên ngoài này lại tồn tại một con mãnh thú vốn đã tuyệt chủng từ thời cổ đại.

Sinh vật sống dưới lòng đất như kỳ nhông đều là động vật máu lạnh, nhiệt độ quá cao khiến con kỳ nhông chúa trước mặt chúng tôi trở nên cực kỳ dữ tợn, hơn nữa vừa rồi Cả Oa lại đâm một nhát vào lưỡi nó, mùi máu tanh trong miệng khiến nó nảy sinh ham muốn tấn công mãnh liệt, huống hồ cũng chẳng biết con kỳ nhông bị chúng tôi bắn chết lúc nãy có phải là con cháu thân thích gì của nó hay không nữa, tóm lại là oán thù đã kết, đôi bên phải quyết một phen sống mái ở đây.

Tôi đưa mắt ra hiệu, anh Đô và Cả Oa hiểu ý, liền lần lượt đánh quặt sang hai bên con kỳ nhông chúa, tổ chiến đấu ba người hợp thành thế đánh khép gọng kìm kẹp nó lại.

Con quái vật gầm lên điên cuồng, nhe nanh giơ vuốt trước mặt ba bọn tôi, chẳng đợi chúng tôi động thủ, nó đã quét ngang cái đuôi khổng lồ, lật ngửa Cả Oa xuống đất, cuộn lấy cậu ta, rồi há to cái miệng đẫm máu định cắn lấy, loài kỳ nhông vốn không có răng, nhưng trong miệng to tướng của con kỳ nhông chúa này trên dưới lại đều có ba hàm răng sắc nhọn, để nó cắn cho một phát, thì còn gì là người nữa. Tôi và anh Đô thấy tình thế khẩn cấp, vội bỏ nhào tới, hai người hợp sức, một trên một dưới banh miệng con kỳ nhông ra, dẫu thế thế nào cũng không để nó cắn xuống, nếu không đầu Cả Oa chắc chắn đi tong.

Cả Oa lúc ấy trở nên dũng mãnh phi thường, từ bụng trở xuống tuy bị đuôi con kỳ nhông chúa cuốn chặt, nhưng tay thì vẫn không ngừng, cậu ta thấy con quái vật có lớp da thô dày, chẳng sợ lửa nước, đành dùng lưỡi lê chọc mạnh vào miệng nó.

Con kỳ nhông bị thương trong miệng, vừa thất kinh vừa phẫn nộ, lấy sức rùng mình một cái, hất văng ba kể bám trên người xuống đất, sức lực của con quái vật này thật ghê gớm, tôi bị hất trúng vào một tảng đá, khí huyết nhộn nhạo, mắt nổ đom đóm, anh Đô bị hất rơi xuống sông, nhưng lại bò lên ngay lập tức, khắp mình hơi nước bốc nghi ngút, bị nước nóng dưới sông làm phỏng, kêu lên oai oái.

Chỉ dựa vào ba lưỡi lê mà muốn đánh vật với con kỳ nhông to lớn này, chẳng khác nào lấy trứng chọi đá, bốn người chúng tôi liền hét lên một tiếng rồi cùng bỏ chạy, con kỳ nhông chúa ở phía sau đeo đuổi không buông.

Dưới đất toàn nham thạch và tro than, giẫm lên vừa mềm vừa trơn, chạy cực kỳ tốn sức. Để thoát khỏi con quái vật phía sau, chúng tôi giẫm lên những tảng nham thạch bên lòng sông, treo lên chỗ dốc đứng, dùng cả tay lẫn chân, càng trèo càng cao. Tôi leo lên giữa chừng, thì nghe tiếng anh Đô vọng xuống, nhắc tôi cẩn thận. Tôi liền cúi đầu xuống nhìn, chỉ thấy con kỳ nhông chúa đang bò trên vách núi như một con thằn lằn khổng lồ, bám đuổi sát ngay sau lưng, khoảng cách giữa nó với tôi chỉ còn không đầy ba mét, cái lưỡi dài thườn thượt của nó cũng sắp liếm đến mông tôi rồi. Tôi định nhảy xuống thoát thân, nhưng đã trèo lên quá cao rồi, không chắc sẽ nhảy đúng xuống sông, chỉ cần sai sót một chút, rơi vào tảng đá nào thì thê thảm lắm, tôi chửi lớn một tiếng, một tay rút lưỡi lê, chuẩn bị liều mạng một phen, dẫu có chết cũng phải lôi con quái vật này làm đệm lưng.

Lạc Ninh đột ngột nhớ ra gì đó, nằm úp mặt vào vách núi hét vọng xuống: “Đồng chí Nhất! Lựu đạn!”

Những người khác cũng cùng lúc sực nhớ, đúng rồi, chúng tôi vẫn còn một quả lựu đạn chưa dùng đến, bấy giờ còn giắt trong thắt lưng vũ trang của anh Đô, lựu đạn tay nắm gỗ của Trung Quốc chế tạo toàn là loại chống nước, một số binh lính đóng ở hồ Thanh Hải còn thường xuyên dùng loại lựu đạn này đánh cá nữa, vừa nãy tuy mọi người đều ngâm mình trong nước, nhưng lựu đạn chắc cũng không bị ẩm. May mà có Lạc Ninh nhắc nhở.

Anh Đô vội rút ngay quả lựu đạn ra: “Nhất! Bắt lấy này!” Nói đoạn liền ném xuống cho tôi theo phương xeo xéo.

Tôi lập tức ngậm ngay lưỡi lê vào miệng, tay phải hươ ra bắt lấy quả lựu đạn, ngón tay cái đẩy nắp bảo hiểm ra, há miệng cho lưỡi lê rơi xuống, rồi lấy răng cắn dứt vòng chốt, dây dẫn lửa của quả lựu đạn lóe cháy, kêu xì xì, bốc ngút khói trắng.

Tôi ngoảnh xuống nhằm đúng miệng con kỳ nhông chúa ném lựu đạn vào, nó nào biết lựu đạn là thứ gì, chỉ thấy một thứ đen sì bay xuống, liền dùng lưỡi cuốn lấy rồi bỏ vào miệng theo thói quen săn mồi hàng ngày, một tiếng “bụp” vang lên, quả lựu đạn đã nổ bung trong khoang miệng nó, lớp da con kỳ nhông chúa tuy rắn chắc, nhưng da thịt trong khoang miệng lại rất mềm, quả lựu đạn làm đầu nó vỡ toét từ trong ra ngoài, rơi xuống dưới vách đá, thân xác to lớn giẫy giụa vài nhát rồi lật ngửa cái bụng trắng ởn ra nằm chết đứ đừ trên tảng đá ven sông.

Tôi thở hắt một hơi, khắp người ướt sũng mồ hôi, vừa nãy cũng không thấy sợ lắm, giờ chân tay mới mềm oặt cả ra, vừa cúi nhìn xuống liền cảm thấy đầu óc quay cuồng.

Bỗng nhiên, vách núi rung chuyển dữ dội, nước sông phía dưới cuồn cuộn dâng cao, trong không khí rặt mùi lưu huỳnh, từng con sóng nóng bỏng từ dưới bắn xối lên

Đào Tiểu Vũ eBook

Tải eBook tại: http://www.dtv-ebook.com Q.1 - Chương 8: Động đất

Q.1 - Chương 8: Động đất

Ngọn núi lửa dưới sông bắt đầu hoạt động rồi, sự việc diễn ra đột ngột, mọi người trở tay không kịp, suýt nữa rơi hết xuống dưới. Ai nấy ba chân bốn cẳng leo lên một cái dốc tương đối thoai thoải, ngồi xuống thở hổn hển, vẫn chưa hoàn hồn thì lại thấy mặt đất chấn động mỗi lúc một mạnh hơn, những vách núi do lớp dung nham chất chồng tạo thành bất cứ lúc nào cũng có thể đổ ập xuống. Truyện "Ma Thổi Đèn "

Lạc Ninh nói chưa chắc núi lửa sẽ phun trào, đây có thể chỉ là hoạt động mang tính chu kỳ, thời gian của chu kỳ hoạt động này không xác định được, có thể mấy hôm một lần, cũng có thể mấy trăm năm, mấy nghìn năm mới xảy ra một lần. Núi lửa cũng chia ra làm nhiều loại, loại núi lửa hình ống như chiếc loa kèn chổng ngược mà chúng ta thường thấy được hình thành sau khi đã phun trào với quy mô lớn, cũng có loại núi lửa tuy không phải núi lửa chết, nhưng hành vạn năm cũng chẳng phun trào một lần, cứ mãi mãi ẩn sâu dưới lòng đất, thỉnh thoảng mới xảy ra chấn động.

Nhưng mặc xác nó bao năm mới hoạt động một lần, chúng tôi coi như đen đủi, vừa hay gặp đúng lần này. Vốn định men theo dòng sông ngầm tìm đường ra, nhưng giờ nước sông phía dưới đã sôi lên sùng sục, xuống dưới có mà thành ra bánh chẻo luộc hết, xem ra đường xuống không được rồi, đương lúc không biết phải làm sao, Cả Oa bỗng giật gấu áo tôi, chỉ tay bảo chúng tôi nhìn lên trên.

Ở chỗ cách đỉnh đầu mấy trăm mét xuất hiện một tia sáng trắng dài mảnh, tôi nhìn đến hoa cả mắt, con ngươi đau nhói, đó là thứ gì vậy? Lẽ nào lại là một loài sinh vật đã tuyệt chủng từ lâu?

Lạc Ninh bất ngờ xen lẫn vui sướng, vội kêu lên: “Là bầu trời! Là bầu trời mọi người ơi!”

Núi lửa dưới lòng đất chấn động gây ra động đất, mặt đất trên đầu chúng tôi nứt ra một kẽ lớn, bao lâu rồi chưa nhìn thấy bầu trời ngoài kia, tôi đã quên mất bầu trời như thế nào rồi, là màu xanh hay màu trắng đây?

Tôi nói với những người còn lại: “Các đồng chí! Đúng ông trời không tuyệt đường con người, người kiên trì đến cùng sẽ là người chiến thắng, vì đất nước Trung Quốc mới, hãy tiến lên!”

Bốn người vốn dĩ đã sức cùng lực kiệt, bỗng nhiên nhìn thấy hi vọng sống sót, chợt trỗi lên một sức mạnh tràn trề, hai chân sải bước, cánh tay vung lên, thục mạng men theo con dốc leo lên trên. Truyện "Ma Thổi Đèn "

Tiếng động đất bên dưới càng lúc càng mạnh hơn, những luồng khí nóng hầm hập ép tới, mùi lưu huỳnh nồng nặc buốt lên tận óc, chúng tôi lo kẽ nứt trên kia lại bị địa chấn làm khép lại, ai nấy đều mong thoát ra càng nhanh cảng tốt, đều dốc sức như chạy nước rút một trăm mét trên con dốc bốn nhăm độ. Truyện "Ma Thổi Đèn "

Càng lên cao, nham thạch càng lở, có những quãng tựa đang đi trên cát, rất khó đặt chân, leo lên được ba mét lại bị tụt xuống hai mét, da tay bị chà rách hết, mà chẳng ai để ý đến đau đớn, nghiến chặt răng, vừa leo vừa bám, có độ năm sáu trăm mét mà vất vả như trèo đèo lội tuyết trong cuộc vạn lý Trường chinh, sau khi thể lực đã hoàn toàn cạn kiệt, cuối cùng chúng tôi cũng trở về được mặt đất.

Trời xanh mây trắng, hai bên núi non nhấp nhô trải rộng, chỗ chúng tôi leo lên là một đoạn của của lòng sông Côn Luân, cũng là khu vực có độ cao thấp nhất ở cao nguyên Thanh Tạng, từ đây cách binh trạm ở Bất Đông Tuyền chỉ vài cây số.

Lạc Ninh chẳng còn đủ sức nữa, chân Cả Oa lại bị thương, đến phút cuối cùng, hai người bị rớt lại phía sau, tôi không kịp nghỉ ngơi, vội vàng cùng anh Đô buộc thắt lưng và dây buộc đồ lại với nhau, thòng xuống cho Lạc Ninh và Cả Oa bám lấy.

Động đất càng lúc càng mạnh hơn, kẽ nứt rộng có hơn một mét này bất cứ lúc nào cũng có thể sụt xuống, Lạc Ninh và Cả Oa chỉ còn biết bám chắc vào sợi dây, cứ đạpchân bước một bước rồi lại trượt xuống một bước, chẳng thể trèo lên được thêm chút nào.

Tôi và anh Đô dốc hết sức kéo lên, nhưng cả hai người có khỏe hơn nữa cũng chẳng thể cùng lúc kéo cả Cả Oa với Lạc Ninh lên được. Bấy giờ Cả Oa buông dây ra, ở dưới dùng sức đẩy mạnh Lạc Ninh lên, cộng thêm lực kéo của bọn tôi bên trên, một phát đã lôi được Lạc Ninh ra khỏi kẽ nứt đó.

Đến khi tôi định thả dây xuống kéo Cả Oa lên, một đợt rung chuyển mãnh liệt lại dội tới, mặt đất liền khép chặt lại, kẹp chặt Cả Oa vào giữa.

Nhiệt độ âm hai mươi độ, áo khoác mũ mão đã mất tự lúc nào, ba người quên cả cái rét, chỉ mặc một chiếc áo mỏng, vừa khóc vừa dùng tay, lưỡi lê gắng sức bới đất cát ở chỗ kẽ nứt vừa khép lại ra…

Ba ngày sau, tôi nằm trên giường trong bệnh viện quân y, tham mưu trưởng quân khu bắt tay tôi, thân thiết an ủi: “Đồng chí Hồ Bát Nhất! Lần này các đồng chí đã biểu hiện hết sức dũng cảm, tôi thay mặt quân ủy gửi lời hỏi thăm đồng chí, mong đồng chí sớm hồi phục, tiếp tục lập những chiến công mới trên con đường cách mạng của chúng ta! Đồng chí thế nào rồi? Giờ đã đỡ hơn chưa?”

Tôi trả lời: “Cảm ơn thủ trưởng quan tâm, tôi vẫn…vẫn…vẫn…” định nói là vẫn tốt, nhưng lúc ấy lại nhớ đến những đồng đội đã vĩnh viễn rời xa mình, Tiểu Lam, Cả Oa, chính trị viên, tiểu đội trưởng, thì lập tức chữ “tốt” kia liền nghẹn lại trong cổ họng, chẳng thể nào thốt lên được.

Đúng như Churchill(1) đã nói, trong cuộc đời chẳng có người bạn nào vĩnh viễn, cũng chẳng có kẻ thù nào vĩnh viễn, chỉ có những lợi ích vĩnh cửu mà thôi.

Năm 1969, do yêu cầu của tình hình quốc tế, đơn vị của tôi bị phái đi thi công tận sâu trong núi Côn Luân, môi trường khắc nghiệt khiến tiến độ thi công chậm hơn dự tính, trong ba năm có đến mấy mươi chỉ huy và chiến sĩ hy sinh ở công trường, vậy mà công trình quân sự chúng tôi xây dựng mới chỉ hoàn thành hai phần ba.

Bấy giờ, tình hình thế giới lại đổi sang ván bài mới, năm 1972 Nixon đến thăm Trung Quốc, quan hệ Trung-Mỹ bình thường hóa. Tất cả các chiến lược của Trung Quốc đều được điều chỉnh lại trên quy mô lớn, công trình ở Côn Luân bị đình lại, bọn lính công trình nửa đường đứt gánh như bọn tôi đều được biên về quân dã chiến, trực thuộc quân khu Lan Châu.

Ngày qua ngày, năm qua năm toàn huấn luyện, ra thao trường, diễn tập, học tập, bình bầu. Cuộc sống trong quân đội chẳng những đơn điệu lại còn gian khổ. Qua mấy năm sau, Cách mạng Văn hóa chấm dứt, trung ương Đẩng kịp thời dẹp loạn chỉnh đốn, bè lũ bốn tên bị đập tan, sau tròn mười năm tai họa, xã hội cuối cùng cũng trở lại trật tự bình thường.

Nhưng quân ngũ là nơi có môi trường đặc biệt tách hẳn với xã hội bên ngoài, tôi chẳng hề cảm thấy có sự thay đổi nào rõ rệt, chẳng qua cũng chỉ không cần hễ gặp nhau là phải viện trích lời Mao chủ tịch nữa mà thôi, nhưng mỗi khi có lính mới vào trại, vẫn phải tiến hành giáo dục cách mạng như trước.

Sáng hôm đó, tôi vừa đi họp ở doanh trại về, thông tín viên Tiểu Lưu thở hồng hộc chạy lại: “Báo cáo đại đội trưởng! Hôm nay có một tốp tân binh đến trình diện, nhưng đồng chí chính trị viên đã đi học trên quân khu, cho nên mời đại đội trưởng tới giảng cho các tân binh về cách mạng và truyền thống!”

Giảng cách mạng, truyền thống, thực chất là kể cho đám tân binh nghe về lịch sử đại đội. Đối với những chuyện này tôi thực sự là dân không chuyên, nhưng tốt xấu gì thì giờ tôi cũng đã là một đại đội trưởng, chĩnh trị viên lại không có nhà, thôi thì cứ đánh liều lên lớp một chuyến vậy.

Tôi dẫn hơn ba mươi tân binh vào phòng truyền thống của đại đội, chỉ vào lá cờ gấm có thêu mấy chữ “Đại đội anh hùng”, rồi bảo với cả đám, đây là vinh dự do các đồng chí tiền bối ở đại đội Sáu chúng ta giành được trong chiến dịch Hoài Hải, danh hiệu này vẫn được giữ lại cho đến tận hôm nay, tôi thêm mắm thêm muối kể lại cuộc chiến bi tráng lần ấy một lượt, nào là đại đội Sáu chúng ta đã xả thân thế nào, chiến đấu ra sao, làm thế nào cạn sạch đạn mà vẫn dùng dao lê đánh lui đợt tấn công của cả quân đoàn phản động Quốc dân Đảng, hoàn thành nhiệm vụ đánh chặn được cấp trên giao phó một cách oanh liệt, oai hùng.

(Churchill: tên đầy đủ Winston Leonard Spencer Churchill (1874-1965), nhà quân sự, lãnh tụ Đảng bảo thủ, Thủ tướng Anh.)

Tiếp sau đó tôi lại chỉ vào chiếc nồi sắt mẻ đen sì trong tủ kính, kể: “Các đồng chí, mọi người chớ có coi thường chiếc nồi mẻ này nhé, năm xưa trong trận Hoài Hải, các đồng chí tiền bối của đại đội Sáu chúng ta sau khi ăn món miến ninh thịt lợn nấu bằng cái nồi này, đã lao lên giết giặc lập công trên sa trường đấy. Các đồng chí xem, vết sứt mẻ trên cái nồi này, chính là do đạn pháo phản động của quân phản động Quốc dân Đảng gây ra đấy, đến tận hôm nay, nó vẫn âm thầm kể lại cho chúng ta về chiến tích của những vị anh hùng và tội ác dã man của bè lũ phản nghich năm xưa.”

Những gì tôi có thể kể cũng chỉ có vậy, nói cho cùng tôi cũng không phải người chuyên phụ trách công tác tư tưởng, có điều tôi tự cảm thấy mình giảng cũng không đến nỗi, cũng bịp được tốt đám lính mới non nớt này.

Tôi cho đám tân binh giải tán đi ăn cơm trong nhà ăn, còn mình và Tiểu Lưu đi phía sau, tôi hởi Tiểu Lưu: “Vừa nãy cậu thấy đại đội trưởng tôi kể chuyện cách mạng với truyền thống trình độ thế nào?”

Tiểu Lưu đáp: “Ôi trời, đại đội trưởng giảng thật tuyệt vời, em nghe mà rớt cả nước miếng, đại đội ta khi nào theo gương các tiền bối cách mạng, cải thiện bữa ăn một cái, món miến ninh thịt lợn chắc phải rất tuyệt đấy ạ!”

Tôi nuốt nước bọt, rồi vỗ vào đầu Tiểu Lưu một cái: “Không nghe gì đến truyền thống cách mạng, toàn để ý đến cái mẹ gì thịt lợn ninh với chẳng miến, mau vào nhà ăn lấy cơm cho tôi, mà hình như hôm nay nhà ăn có bánh bao, đến muộn thì bọn lính mới nó cướp hết. Tôi ra lệnh cho cậu, chạy nhanh lên!”

Tiểu Lưu “vâng” một tiếng, rồi sải bước chạy một mạch vào nhà ăn, tôi đột nhiên nhớ ra một câu quan trọng quên chưa nhắc, vội gọi với theo sau: “Này! Chọn cho tôi mấy cái to to nhé!”

Tôi nằm trên giường, vừa ăn bánh bao vừa đọc thư nhà vừa gửi tới, nhà tôi mọi việc đều ổn, cũng chẳng nhắc có chuyện gì quan trọng. Đọc lướt qua hai lượt, tôi gấp lại đặt một bên, cầm cuốn sách cũ ông nội để lại lên đọc, mấy phen hú vía vài năm trước khiến tôi lấy làm hứng thú với bộ môn phong thủy này, mỗi khi rảnh rỗi lại giở sách ra xem.

Do cuốn sách nhắc nhiều đến các danh từ liên quan đến ngũ hành bát quái và dịch số, ví như nào là “đông phương giáp ất mộc, nam phương bính đinh hỏa, trung ương mậu kỷ thổ, tây phương canh tân kim, bắc phương nhâm quý thủy” rồi “càn, khảm, cấn, chấn, tốn, ly, khôn, đoài” vân vân, có nhiều chỗ không thể hiểu được, mấy năm gần đay tôi cũng tìm đọc không ít thư tịch, tuy trình đọ văn hóa có hạn, nhưng vẫn có thẻ tạm đối phó mà hiểu được ba bốn phần.

Mười sáu chữ trong cuốn Âm dương phong thủy bí thuật thập lục tự này lần lượt là: Thiên, Địa, Nhân, Quỷ, Thần, Phật, Ma, Súc, Nhiếp, Trấn, Độn, Vật, Hóa, Âm, Dương, Không.

Cuốn sách này chẳng biết niên đại thế nào, cũng không rõ do ai viết, chỉ có điều nội dung bên trong hết sức uyên thâm, bao gồm cả sáu mươi tư phép biến của tám quẻ trong bát quái Phục Hy, kỳ thực tám que ấy phải là mười sáu quẻ, truyền đến thời Ân Thương, vì mười sáu quẻ tiết lộ thiên cơ, nên bị thần linh xóa đi một nửa, thậm chí đến tám quẻ còn lại cũng không toàn vẹn. Nhưng người nào hiểu được dăm phần đã lợi hại lắm rồi, như Gia Cát Khổng Minh, gọn biết một hai phần đã giúp Lưu Bị vận trù trong trướng, chia thiên hạ thành thế chân vạc, Lưu Bá Ôn chỉ nắm ba phần, đã phò tá Chu Hồng Vũ gấy dựng cơ nghiệp nhà Minh trải bốn trăm năm. Nhưng những điều ấy tôi đều không tin, làm gì mà tài thế được chứ?

Điều đáng tiếc duy nhất chính là cuốn sách chỉ có nửa quyển về kết cấu bố cục của mồ mả theo ngũ hành phong thủy, nửa còn lại viết về âm dương, bát quái, thái cực thì truyền đến tay ông nội tôi đã chẳng còn. Đọc sách bị rách mất nửa, có đôi chỗ nôi dung không nhất quán , vả lại câu chữ tối nghĩa khó hiểu, khó mà ngộ ra thâm ý bên trong. Tôi nghĩ, nếu có cả cuốn sách trọn vẹn, thì chắc sẽ dễ dàng hiểu hơn.

Bỗng tiếng còi tập hợp ba hồi dài ba hồi ngắn vang lên phá vỡ bầu không khí yên tĩnh trong doanh trại, ý nghĩ đầu tiên lóe ra trong đầu tôi là: “Chắc chắn là có chuyện, vô duyên vô cớ tuyệt đối không thể nào ra lệnh tập hợp khẩn cấp toàn doanh trại giữa ban ngày thế này được.” Tôi nhét nốt hai chiếc bánh bao còn lại vào miệng, nhảy bật khỏi giường lao ra ngoài.

Từng hàng dọc xếp đều thẳng tắp, tôi thấy không chỉ có đại đội chúng tôi tập hợp, mà cả trung đoàn cũng đều hợp lại cả. Những sĩ quan cấp dưới như tôi không có tư cách để tìm hiểu xem là hành động gì, chỉ biết phục tùng mệnh lệnh và vâng lời chỉ huy mà thôi. Mệnh lệnh tôi nhận được là đi ra ga đợi, cùng các đội quân khác cùng xuất phát một lượt.

Người hơn một vạn, như biển như núi, ga quân dụng chen chúc hơn vạn người lính, từ xa nhìn lại tựa như một dải nước thủy triều xanh ngắt, xem chừng có lẽ là cả sư đoàn đều bị điều động. Vào thời bấy giờ, huy động cả một sư đoàn thế này không phải là trò đùa, biên chế của sư đoàn chủ lực như chúng tôi vô cùng lớn, dưới có ba trung đoàn bộ binh trực thuộc, ngoài ra còn một trung đoàn xe tăng, cộng thêm bộ đội hậu cần, cũng suýt soát hai vạn người. Hành động quy mô lớn như vậy rốt cuộc là đi làm gì? Chắc không phải đi cứu nạn rồi, gần đây nào nghe thấy ở đâu có thiên tai địch họa gì đâu?

Chúng tôi được tàu bọc thép chở thẳng đến biên giới Vân Nam trong tâm trạng mập mờ khó hiểu, đến đây mọi người mới ớ người ra, hóa ra là đi đánh nhau, bấy giờ rất nhiều người đã khóc…

Cùng lúc ấy, Đăng Tiểu Bình đang sang thăm Mỹ đã phát biểu một câu xanh rờn trong Nhà Trắng công khai thừa nhận, quân đội Trung Quốc đang tập kết quy mô lớn tai biên giới Trung Việt.

Rạng sáng ngày 17 tháng Hai, hai mươi hai vạn quân thuộc mười bảy sư đoàn nhất loạt tấn công, đánh thẳng tới Lạng Sơn, ngày mồng 4 tháng Ba, Trung Quốc tuyên bó rút quân.

Đại đội của tôi là mũi nhọn của sư đoàn chủ lực, xung phong đi đầu, chiến đấu mười ngày đã thương vong quá nửa, trong một lần hành quân, chúng tôi bị đặc công Việt Nam phục kích, họ ném gói thuốc nổ vào xe tải bọc thép chở lính của chúng tôi, tám chiến sĩ dưới quyền tôi đều bị chết trong xe. Lúc ấy tôi căm phấn vô cùng, đánh chết ba người tại chỗ, còn bắt sống hai dân binh người Việt, một già một trẻ.

Bọn họ là một ông già hơn năm mươi tuổi và một cô gái trẻ tầm hai mươi, so vẻ như là hai cha con. Một cấp dưới báo với tôi, chính cô gái này đã ngụy trang thuốc nổ thành hình đứa bé ẵm trong lòng, lúc đi qua xe thiết giáp liền ném vào trong. Tuyệt đối không nhầm được, chính cô ta là kẻ gây hại.

Điều tôi sợ nhất trong đời chính là nhìn thấy đồng đội chết trước mặt mình, trong cơn thịnh nộ đã quên sạch cả ba mục kỷ luật, tám điều chú ý và cả chính sách đối đãi với tù binh, mà ra tay hết sức dã man với họ.

Việc này đã vi phạm nghiêm trọng kỷ luật quân đội, thậm chí gấy kinh động đến cả Hứa tổng tư lệnh. Nếu không phải nhà tôi có quan hệ rất sâu trên quân khu, thì sớm đã bị đưa ra tòa án quân sự rồi, cuộc sống quân nhân của tôi buộc phải kết thúc từ đầy, cầm tờ lệnh phục viên trong tay, tôi trở về nhà

Đào Tiểu Vũ eBook

Tải eBook tại: http://www.dtv-ebook.com Q.1 - Chương 9: Cuộc trùng phùng

Q.1 - Chương 9: Cuộc trùng phùng

Cuộc chiến sắp đến hồi kết thúc, tiếng súng lác đác vẫn vang lên đây đó, khắp trận địa đều là khói thuốc súng, trong chiến hào chồng chất đầy xác lính. Truyện "Ma Thổi Đèn "

Dưới hầm chừng vẫn còn sáu bảy lính Việt binh sống sót, tôi sai người phong tỏa khắp các lối ra, rồi nói vọng xuống dưới: "Dê bu sung cung dê, sung khoan húng tú binh nây!"

Các binh sĩ còn lại cũng hô theo: "Dê bu sung khung dê, sung khoan húng tú binh nây!" (Tiếng Việt Nam, có nghĩa là: "Ra bỏ súng không giết, súng khoan hồng tù binh này". Thời bấy giờ, binh lính ra trận trước đó đều được phát một cuốn sổ tay, bên trong có chép vài câu tiếng Việt thường dùng, được chua âm bằng chữ Hán, ví dụ: "Cang tai nái lái" nghĩa là "còng tay này lại"... những câu như thế này đều dùng khi bắt tù binh hoặc khuyên hàng, ngoài ra còn có một số câu tuyên truyền chính sách của quân đội Trung Quốc, đối với người dân Việt Nam. Thực ra miền Bắc Việt Nam có rất nhiều dân tộc, tiếng Việt phổ thông không phổ cập mấy, mà phần nhiều các binh lính người Việt cũng biết nói tiếng Hán.)

Những người Việt bị bao vây tầng lớp phía dưới hầm trả lời bằng những loạt đạn.

Tôi ném chiếc mũ sắt xuống đất, mắng lớn: "Bay thật ngoan cố! Vẫn không chịu để bắt sống sao?" Nói dứt, tôi lập tức quay đầu lại ra lệnh cho những binh lính đứng sau lưng: "Mang hết lựu đạn, máy phun lửa ra đây, giết hết đi." Lựu đạn, máy phun lửa là những thủ đoạn hiệu quả nhất đối phó với những kẻ địch ngoan cố nấp dưới hầm, thoạt nhiên là áp chế bằng cách ném lựu đạn xuống, sau đó sẽ dùng máy phun lửa hành quyết.

Từng bó lựu đạn được ném vào hầm, sau những chuỗi nổ lớn, lính Trung Quốc vác máy phun lửa thọc vào miệng hầm phụt xối xả. Khói lửa và mùi khét xộc tới khiến mắt không mở nổi, tôi cầm tiểu liên dẫn đầu chui vào đường hầm. Bây giờ, tôi mới phát hiện ở góc sâu nhất vẫn còn một bó lựu đạn vẫn chưa phát nổ, tôi vội vã cùng các binh lính khác chạy ra ngoài, nhưng đã không còn kịp nữa, một tiếng nổ inh óc vang lên, cơ thể tôi bị trúng đạn, hai mắt tối sầm, cảm giác bị đắp lên một lớp bùn ướt, chẳng còn nhìn thấy gì nữa.

Tôi cố sống cố chết giằng bứt, trong lòng khủng hoảng khó tả, đúng lúc ấy cổ tay tôi bị một người nắm lấy, bên tai văng vẳng tiếng nói: "Đồng chí! Mau tỉnh dậy! Tỉnh dậy! Chỉ là một cơn ác mộng thôi!"

Tôi mở to mắt nhìn xung quanh, hai nhân viên phục vụ và cả hành khách đều tròn mắt nhìn tôi, người nào cũng nhoẻn miệng cười, đến giờ tôi mới hiểu ra vừa nãy chỉ là một giấc mơ, thở dài một hơi, song cũng chưa hết sợ.

Chẳng ngờ được ngồi trên tàu về nhà mà cũng mơ được, thực là mất mặt hết chỗ nói. Tôi bối rối cười gượng với mọi người, có lẽ đây là nụ cười khó coi nhất của đời tôi mất, cũng may là không có gương, cho tôi khỏi phải nhìn thấy bộ mặt mình lúc này.

Nhân viên phục vụ thấy tôi đã tỉnh, liền nhắc tôi tàu hỏa sắp đến ga cuối cùng, mau chuẩn bị hành lý xuống tàu. Tôi gật đầu, đoạn khuân hành lý dồn ra chỗ giữa hai toa tàu, ngồi lên châm điếu thuốc hút mấy hơi thật sâu, trong đầu vẫn nhớ đến những đồng đội còn đang ở ngoài trận tuyến. Truyện "Ma Thổi Đèn "

Mặc bộ quân trang không có phù hiệu trên cổ, huy hiệu trên mũ, cảm giác gượng gạo thế nào thì khỏi cần nói, muốn bước đi cũng không nhấc nổi chân lên nổi. Về đến nhà phải ăn nói với bố thế nào đây? Ông già mà biết tôi bị quân đội đuổi về, chắc sẽ rút thắt lưng da quật tôi đến chết mất.

Mười mấy phút sau, tàu về đến bến, tôi bước đi lòng vòng ngoài cửa mà chẳng dám vào nhà, cứ thế đi đi lại lại trên đường khỗng mục đích, trong lòng thầm tính toán bịa ra một câu chuyện nói dối ông già cho qua vụ này.

Sắc trời dần tối, bóng xế tà, tôi vào một quán cơm định ăn chút gì lót dạ, vừa nhìn tờ thực đơn đã giật bắn cả mình, bao năm nay căn bản tôi có ra ngoài ăn cơm hàng đâu, giờ thức ăn sao mà đắt vậy? Một đĩa ngư hương nhục mà những sáu tệ, tính ra hơn ba ngàn tệ tiền phục viên của tôi cũng chỉ vừa đủ ăn năm trăm đĩa.

Tôi gọi hai bát cơm, một đĩa thịt gà xào và một chai bia, cô phục vụ trẻ cứ giới thiệu cho tôi món tôm hầm gì ấy, nhưng tôi sống chết không chịu, cô ta lảm bẩm chửi một câu, rồi trợn mắt hậm hực đi bê thức ăn lên.

Tôi cũng chẳng buồn chấp con bé ấy, tôi nhập ngũ chẵn mười năm, đổ cả mồ hôi đổ cả máu, vào sinh ra tử mà chỉ đáng có năm trăm đĩa ngư hương nhục, nghĩ tới đây thật khiến người ta giở khóc giở cười. Có điều liền sau đó tôi lại nghĩ, so với các đồng đội đã ngã xuống trên chiến trường, trong núi tuyết, thì tôi có tư cách gì mà đòi hỏi nữa đây?

Đúng lúc này bên ngoài lại có một người khách đi vào, trên mặt đeo kính mắt ếch hàng nhái kiểu Mỹ, tôi thấy cách ăn mặc của anh ta rất hợp thời trang, nên cũng liếc nhìn mấy cái.

Người kia cũng quay sang nhìn tôi, săm soi một lúc, sau đó bước lại ngồi đối diện.

Tôi nghĩ bụng, thằng cha này bị sao vậy, bàn trống đầy ra kia không ngồi, cứ phải nhảy vào đây chen chúc với ông làm gì, liệu có phải quân lưu manh định giở trò gì hay không? Tiên sư mày, ông đang ngứa ngáy đây, mày lại gãi đúng vào, ông đang bực mình đang định tìm thằng nào đập cho một phát đây, có điều nhìn bộ dạng tên này lại hơi quen quen, già nửa cái mặt hắn bị cặp kính to chềnh ềnh kia che rồi, tôi nhất thời chẳng nhớ ra nổi hắn là ai nữa.

Thằng cha hẩy cái gọng khính gá trên mũi, lên tiếng trước: "Thiên vương vùi cọp đất!"

Tôi thấy câu này quen lắm, bèn buột miệng trả lời: "Bảo tháp trấn ma sông!"

Đối phương lại hỏi: "Mặt sao đỏ thế?"

Tôi dựng ngón cái lên đáp: "Chưa tìm được vợ, đang sốt sắng đây!"

"Vậy sao mặt lại trắng ra thế kia?"

"Lấy phải con cọp cái, nó mạt cho phát khiếp!"

Hai thằng tôi cùng lúc ôm chầm lấy nhau, tôi nói với hắn: "Tuyền béo! Cậu không ngờ hồng quân trung ương lại trở về đúng không?"

Tuyền béo cảm động suýt khóc: "Nhất ơi là Nhất! Anh em hồng quân trời nam đất bắc cuối cùng lại hội quân ở Thiểm Bắc rồi?"

Mấy năm trước, chúng tôi thư từ qua lại rất nhiều, nhưng xa xôi cách trở nên mãi không găp được. Ai ngờ vừa về thành phố đã gặp lại nhau ở quán ăn, thật khéo thế không biết.

Bố Tuyền béo còn làm to hơn bố tôi, chỉ tiếc hồi Cách mạng Văn hóa bố cậu ta không chịu nổi đấu tố, chết trong chuồng bò. Mấy năm trước, Tuyền béo về thành phố tìm việc, làm hơn một năm thì đánh nhau với lãnh đạo, tự bỏ ra ngoài đi buôn, ngược lên miền Bắc bán các băng nhạc đang thịnh hành ở chỗ chúng tôi.

Bao nhiêu năm rồi không gặp, hai chúng tôi uống cho mặt đỏ gay đỏ gắt, tôi cũng quên khuấy việc bịa chuyện nói dối, về đến nhà, rượu vào lời ra, tôi đem tất cả mọi việc đã trải qua nói thật hết với bố, chẳng ngờ ông không hề tức giân, ngược lại còn rất vui. Tôi nghĩ bụng chắc ông già càng già, giác ngộ càng thấp, thấy người ta không cần con mình ra trận nữa mà vẫn vui.

Ban chuyển công tác sắp xếp cho tôi làm phó phòng vệ sinh của một xưởng sản xuất thực phẩm, tôi ở trong quân ngũ lâu quá rồi nên chẳng muốn sống cuộc sống công sở vào ca, tan ca theo quy luật nữa, nên chẳng đi nữa, mà theo Tuyền béo lên phương Bắc làm ăn.

Thời gian trôi qua cũng thật nhanh, thấm thoắt đã bước vào thập niên tám mươi, chúng tôi cũng đầu ba cả rồi, công việc làm ăn ngày một tệ hại, đừng nói là dành tiền lấy vợ, đến bữa ăn giờ đây cũng sắp thành vẫn đề rồi, chúng tôi thường xuyên phải xin tiền nhà để giải quyết nỗi lo trước mắt.

Hôm đó thời tiết khá đẹp, bầu trời không một đám mây, hai chúng tôi mỗi đứa đeo một cặp kính râm, mặc quần ống rộng, đẩy xe ba bánh đi dọc đường phố Bắc Kinh, trên xe kê những tấm ván bày đầy băng cát xét, trên nữa đặt một chiếc đài cũ rích, bật những ca khúc lưu hành ở Đài Loan thời đó, vừa đi đôi loa vừa kêu í ới.

Có cô nữ sinh đeo kính chạy lại, chọn mãi không được cái nào, hỏi: "Có Vương Khiết Thực hay Tạ Lệ Tư không?"

Băng ấy đợt trước bọn tôi cũng lấy hàng rồi, nhưng đã bán sạch từ hai hôm trước, Tuyền béo cười nhăn nhở trả lời: "Ối dào, bà chị ơi, giờ thời buổi nào rồi còn nghe mấy bài ấy! Nghe Đặng Lệ Quân, Thiên Bách Huệ hay Trương Ngải Giai không? Lấy mấy băng về nghe thử đi! Thề có Chủ tịch Mao, nghe hay phê tít!"

Cô nữ sinh thấy Tuyền bèo không ra dáng người tốt, liền bỏ đi luôn.

Tuyền béo chửi ra rả phía sau: "Đồ điên! Ra vẻ tử tế lắm ấy, còn đòi nghe Khiết với chả Lợi, trông mặt bợm đã thấy kiết lị rồi!"

Tôi bảo: "Sao giờ cậu lại đổi sang giọng Bắc Kinh thế, nói tiếng phổ thông không được sao, vờ làm người thủ đô làm gì? Làm ăn ở Bắc Kinh khó khăn quá, bữa nữa có khi chạy xuống Tây An cho dễ sống vậy."

Tuyền béo định biện bạch rằng tổ tiên cậu ta là người Bắc Kinh, nhưng chưa kịp nói dứt câu thì bỗng giơ tay chỉ phía đầu đường: "Bỏ mẹ, bọn quản lý đến quét rồi, chuồn lẹ đi!"

Hai chúng tôi đẩy chân chỗng xe rồi chạy thục mạng, luồn lách mấy ngõ cuối cùng thì chạy ra đường lớn, tôi nhìn chung quanh, thấy quái lạ sao mình lại chạy tới chợ đồ cổ Phan Gia Viên thế này?

Cả con đường đều buôn đồ cũ cả, thậm chí cả huân chương, tượng của Mao chủ tịch cho đến sách bìa đỏ (1) đều có người thu mua. Các loại bình ấm, đồng hồ, hài thêu gấm tam thốn kim liên (2), tiền xu chất thành từng đống, bình thuốc hít, các thứ đồ gia cụ, tẩu thuốc, tranh chữ, đài nghiên chạm hoa, bút mực giấy xuyến, ống điếu cổ, hộp chơi dế, đồ sứ, đồ sơn mài, các đồ trang sức bằng ngọc, đá, vàng, bạc, đồng, sắt, thiếc, chỉ cần là đồ cổ, đồ cũ thì hầu hết thứ gì cũng có.

Tuyền béo có một miếng ngọc bội gia truyền, từ trước tới nay luôn đeo trên mình, miếng ngọc ấy là do một vị thủ tướng của quân đoàn dã chiến Tây Bắc tặng cho bố cậu ta, năm đó ông này đem quân tiến vào Tân Cương, đã tiêu diệt một đám thổ phỉ ở ốc đảo Nê Nhã, miếng ngọc tìm được trên người tên cầm đầu. Tuy bảo nó là ngọc bội, nhưng thực ra hình dạng không giống lắm, tạo hình kiểu cổ xưa mà quái dị, bên trên khắc họa tiết lằng ngoằng, vừa giống bản đồ, lại vừa giống chữ viết, chẳng hiểu để làm gì.

Tuyền béo đã cho tôi xem miếng ngọc này nhiều lần, nhà tôi trước kia cũng có không ít đồ cổ, thuở nhỏ lại từng nghe ông nội giảng cho nhiều về đồ vàng, đồ đá, đồ ngọc. Có điều miếng ngọc này niên đại giá trị ra sao thì tôi chịu không nhìn ra được.

Tuyền béo định đem miếng ngọc bán đi lấy tiền làm ít vốn làm ăn, nhưng tôi đã ngăn lại: "Đây là di vật của bố cậu, còn cầm cự được ngày nào thì đừng bán ngày ấy, chúng ta cũng nào đã đến bước đường cùng đâu, nếu quẫn quá thì tớ sẽ xin tiền ông bà già, đằng nào lương trợ cấp của ông bà già nhà tớ cũng đâu có ít."

Bọn tôi thấy lề đường có chỗ trống, liền dựng xe ba bánh lại đó, đi mua hai suất lòng ninh bánh ăn trưa.

Món lòng ninh bánh thực ra là canh lòng lợn nấu với bánh nướng cắt nhỏ, hơn một tệ một bát, vừa ngon lại vừa rẻ.

Bát của tôi bị bỏ quá nhiều ớt, ăn cay sè cả lưỡi, nước mắt nước mũi nhoe nhoét.

Tuyền béo ăn được hai miếng rồi nói với tôi: "Nhât này! Mấy năm nay tớ vốn định dắt cậu đi phát tài, nào ngờ kinh tế cả nước đều biến động, giờ buôn bán nhỏ không kiếm được nữa, phải làm to mới ăn. Truyện "Ma Thổi Đèn "

Chẳng như hồi tôi mới mở quầy, cả cái Bắc Kinh này chẳng có đến ba chỗ bán băng ca nhạc. Đúng là khổ lây cho cậu, mà trước khi về hưu bố cậu cũng là sư đoàn trưởng, đãi ngộ như phó chủ tịch thành phố, chẳng bằng cậu về quách, bảo ông già lo lót cho làm việc gì đó trong cơ quan, đừng đi theo tớ chịu khổ nữa!"

Tôi vỗ vào cái bụng béo của cậu ta nói: "Người anh em! Tớ cũng nói thật lòng với cậu thế này nhé, tớ mà muốn đi làm cơ quan thì lúc nào cũng đi được, nhưng tớ không dám đi, mà cậu biết tại sao không? Tại tớ sợ, tớ mà cứ ngồi yên một chỗ, đầu óc sẽ chẳng nghĩ được cái gì khác, chỉ toàn nhớ về những đồng đội đã hy sinh, bọn họ cứ lởn vởn hiện trước mắt tớ, mỗi lần như thế, lòng tớ lại đau quặn lại. Bọn mình bây giờ chạy đôn chạy đáo, bận bịu làm ăn, chí ít cũng khiến tớ phân tâm mà nghĩ chuyện khác, chứ nếu không chắc tớ thần kinh mất!"

Ở trong quân đội ngần ấy năm, chẳng học được gì, chỉ học được mỗi cách cổ động sĩ khí, tôi an ủi Tuyền béo: "Anh em mình bây giờ cũng chưa được coi là khổ lắm đâu, vẫn còn lòng ninh là ăn đây còn gì, nhớ cái hồi tôi ở trong núi Côn Luân, mẹ tiên sư nó, thế mới gọi là khổ ấy chứ. Có bận Tết, mọi người nhớ nhà cả, nhiều lính mới cứ lén lút khóc.

Sư trưởng thấy thế vội bảo mọi người cùng gói bánh chẻo, cải thiện bữa ăn. Ăn mấy cái bánh chẻo ấy, nói ra chắc cậu chẳng tin, trong núi Côn Luân chẳng có rau riếc gì, rau còn quý hơn cả vàng, nhưng thịt thì có, bánh chẻo làm ra toàn bao thịt cả thôi. Nhưng nơi ấy là vùng cao, nước đun không sôi được, bánh chẻo luộc ra sống sống sít sít, nhân thịt bên trong vẫn còn đỏ. Cậu tưởng tượng ra nổi cái mùi ấy nó thế nào không? Thế mà tớ còn ăn đến chục cái, no suýt vỡ bụng, thèm mà, mấy năm có thứ gì được ăn chín đâu, thèm vãi cả ra. Ngay ngày hôm sau tớ bị đưa vào bệnh viện, tiêu hóa không nổi ấy mà, bụng cứng như sắt. Cậu còn nhớ trong quyển Hồng nham viết gì không? Đêm trước khi cách mạng thắng lợi luôn là đêm lạnh lẽo nhất. Chuyện làm ăn của chúng ta không thể lúc nào cũng thế được, băng cát xét bán không chạy, thì ta bán cái khác!"

Tôi bật đài lên, hai cái loa lập tức cất lên tiếng nhạc. Cái đài đã tương đối nát, chất lượng âm thanh rất kém, bài hát có hay hơn nữa mà qua cái đài này là y rằng í éo như khua chiêng gõ trống. Nhưng tôi và Tuyền béo đều không thấy khó nghe, dù sao cũng hay hơn chúng tôi hát rất nhiều, Tuyền béo sau khi nghe những lời giáo dục tư tưởng sâu sắc mà dễ hiểu của tôi, tâm tình cũng cởi mở hơn nhiều, cậu ta vừa vỗ đùi vừa cất cao giọng rao hàng theo nhịp nhạc: "Băng cát xét nguyên bản Hồng Kong, Đài Loan đơi...! Đại hạ giá đơi... Chỉ lấy tiền vỗn thôi, ai mua đơi..."

Người đi đường và cả những quầy buôn bán xung quanh ai cũng nhìn chúng tôi với cặp mắt tò mò, bên cạnh có một bàn tay bày sạp trên vỉa hè bán đồ cổ, hắn lại gần chào hỏi, vừa nhoẻn miệng cười đã lộ ngay ra một chiếc răng vàng chóe, Răng Vàng rút thuốc ra mời hai bọn tôi,

Tôi đón điếu thuốc nói: "Hãng xịn đây, thuốc lá Mỹ, Marlboro cơ à!"

Răng Vàng vừa châm thuốc cho tôi vừa nói: "Hai ông anh bán băng nhạc ở chợ đồ cổ Phan Gia Viên là nhất đấy, mấy phố quanh đây không có người thứ ba nghĩ ra món này đâu!"

Tôi rít một hơi thật sâu rồi nhả hai luồng khói trắng qua lỗ mũi, thứ thuốc lá Mỹ này đã thật, tôi ngẩng đầu nói với Răng Vàng: "Ông anh đừng chế giễu thế chứ, anh em tôi vừa chạy bọn Cục Công thương, vô tình tới chỗ này thôi, nghỉ một lát rồi đi luôn đây!"

Vòng vo tam quốc thế nào, cuối cùng hóa ra không phải người xa lạ gì, nhà Răng Vàng ở đảo Hải Nam, hồi trước từng đi cải tạo ở Vân Nam, bố hắn theo quân Giải phóng đợt Nam tiến, hỏi ra trong nhà có những ai, cấp gì, sư đoàn nào, đại đội nào, xem chừng quan hệ với nhau cũng không quá xa.

Có điều bố Răng Vàng chẳng phải cán bộ gì hết, bố hắn là thợ đổ đấu dân gian, sau này quân Quốc dân đảng bắt trai tráng đi tham chiến, cũng trong đợt chiến dịch Hoài Hải đó, nhánh quân của bố hắn làm phản tham gia quân Giải phóng, nhưng ông ta cũng chỉ làm tay đầu bếp mà thôi. Sau đó bố hắn tham chiến ở Triều Tiên, bị đông cứng một cái chân, liệt luôn nửa người, mãi đến cải cách mở cửa, mới từ Hải Nam rời lên Bắc Kinh gom góp đồ cổ buôn bán.

Biết nói không bằng biết nghe, hắn kể nghe hay lắm, cái gì thợ đổ đẫu này nọ, chẳng qua cũng chỉ là thằng đào mả trộm mọ mà thôi, mấy thứ này người khác nghe không ra, nhưng tôi từ nhỏ được ông nội nuôi lớn, những chuyện như vầy ông kể cho tôi nghe đâu có ít.

Nhà nghề giơ tay, nhìn cái biết ngay. Bàn sâu thêm chút nữa, tôi mới hỏi Răng Vàng: "Bác nhà trước từng làm Mô Kim Hiệu úy (3), không biết đã mò phải cái bánh tông bự nào chưa?" "Bánh tông bự" là tiếng lóng lưu hành trong giới trộm mộ, giống bọn thổ phỉ nói chuyện với nhau cũng không thể bảo thẳng ra là mình giết người phóng hỏa, mà có nguyên một bộ tiếng lóng riêng. "Bánh tông" chỉ thi thể trong mộ được giữ tương đối hoàn hảo, khong bị mục rữa, "mò được bánh tông bự" tức là nói gặp phải phiền phức, chỉ những thứ bẩn thỉu như cương thi, ma ác, "bánh tông khô" là chỉ cái xác trong mộ đã rữa hết chỉ còn lại một đống xương trắng; còn "bánh tông thịt" nghĩa là chỉ trên xác chết còn nhiều đồ đáng tiền.

Răng Vàng vừa nghe tôi nói một câu này, lập tức tỏ vẻ cung kính, cứ nằng nặc mời tôi và Tuyền béo ra phố Đông Tứ ăn thịt dê tái, tiện thể đàm đạo kỹ hơn. Vậy là ba người dọn dẹp đồ đạc, cùng ra Đông Tứ.

(1) Sách bìa đỏ: là cuốn sách ghi chép những lời nói của chủ tịch Mao, trước kia mỗi người dân Trung Quốc đều phải có một cuốn để trong bất cứ trường hợp gì cũng có thể lấy ra trích dẫn, thậm chí từng có thời kỳ cứ vào mỗi sáng cho đến trước bữa ăn, người Trung Quốc lại đem ra đọc như Kinh Thánh.

(2) Tam thốn kim liên: tức"sen vàng ba tấc". Do quan niệm bàn chân càng nhỏ càng đẹp, phụ nữ Trung Quốc xưa bị bó chân từ bé. Khi lớn lên, người ta cho rằng bàn chân xinh như "sen vàng ba tấc", kỳ thực bàn chân ấy đã dị dạng rồi.

(3)Mô kim hiệu úy: "Mô kim" tức "mò vàng"; "Hiệu úy" là tên gọi của một chức quân thời Hán, đứng sau chức "Tướng quân". Ở đây chỉ chức Hiệu úy chuyên trộm mộ vậy.

Đào Tiểu Vũ eBook

Tải eBook tại: http://www.dtv-ebook.com Q.1 - Chương 10: Răng Vàng

Q.1 - Chương 10: Răng Vàng

Trong một quán lẩu ở phố Đông Tứ, thực khách đông kín, hơi nước bốc lên nghi ngút trên những nồi lẩu, tiếng cụng ly chúc tụng vang lên không ngớt. Chúng tôi chọn một bàn trống trong góc khuất, Răng Vàng liên tục rót rượu, tôi nhủ, chắc định chuốc cho mình say rồi moi thông tin đây, liền vội ngăn lại: “Kim gia, cái thứ Nhị Oa Đầu này nặng quá, thằng em đây tửu lượng kém, xin uống bia vậy!”

Vừa ăn vừa trò chuyện, chốc lát chủ đề đã quay lại chuyện đổ đấu, Răng Vàng há miệng ra lấy ngón tay gõ vào cái răng vàng ấy, rồi nói: “Hai ông anh xem, cái răng vàng này tôi mua ở Phan Gia Viên đấy, nhổ ra trong miệng bánh tông, vàng Phật Lang thời tiền Minh đấy nhé. Tôi không nỡ bán đi, đành tự nhổ răng mình trồng vào đấy chứ.”